

Làng Hồng

Xóm Hạ
Meyrac, Loubès Bernac
47120 Duras

LÁ THƯ THỨ CHÍN
17.10.1987

Mùa Hè năm nay 1987 có tới 452 thiên sinh về Làng tu học. Thiên sinh lớn tuổi nhất vẫn là bà Diệu Kim, năm nay 87 tuổi. Kế bà Diệu Kim là cụ Phạm văn Am, từ Gia Nã Đại tới, năm nay 86 tuổi. Cụ được thiếu nhi Làng Hồng đặt tên là "thần Kim Qui" bởi vì lớn tuổi như thế mà cụ vẫn tham dự vào những sinh hoạt văn nghệ của thiếu nhi và đã đóng vai Thần Kim Qui trong vở kịch Nỗ Thần mà chú Thành sáng tác và đạo diễn. Thiên sinh bé nhất là bé Quốc Việt. Bé Trần Diễm Trúc năm nay đã năm tuổi rưỡi, không còn là thiên sinh "trẻ nhất" của Làng nữa. Thiếu nhi về làng năm nay đông hơn tất cả mọi năm. Đây là mùa Hè tu học thứ năm của Làng. Thiên sinh ngoại quốc năm nay cũng rất đông và gồm cả thầy mười ba quốc tịch: Anh, Ba Tây, Đức Bỉ, Hoa Lai, Gia Nã Đại, Hoa Kỳ, Pháp, Nepal, Tây Ban Nha, Tích Lan, Thụy Sĩ và Trung Hoa.

Năm nay mỗi xóm đều có bầu Tri Sĩ. Một vị trí sự ở Xóm Thượng và một vị ở Xóm Hạ. Vị trí sự có trách vụ lo tổng quát về việc ăn ở của thiên sinh, sao cho mọi người có đủ thoải mái và tiện nghi trong thời gian tu học. Công tác với vị trí sự là vị Tri Chúng, lo tổng quát về vấn đề tu học và chấp tác của mỗi xóm. Vị trí sự có ba vị phụ tá: một vị lo về việc thiên tập (thiền tọa, thiền hành, thiền trà, tụng giới và ăn cơm trong chánh niệm), một vị lo về việc chấp tác (phân phối việc dọn dẹp, nấu nướng và chăm sóc vườn tược) và một vị lo về việc học hỏi (pháp thoại, pháp đàm, văn hóa và văn nghệ thiếu nhi).

Năm cuộc lễ lớn đã được tổ chức trong thời gian năm tuần lễ: Tết Trung Thu, Ngày Giỗ Tổ Tiên, Lễ Hoa Hồng Cài Áo, Lễ Tưởng Niệm Thuyền Nhân và Nan Nhân Hiroshima, và lễ Tạ Ân mọi loài chúng sinh. Lễ nào cũng đẹp và cũng thành công; lễ nào cũng được anh Minh và chị Sao ghi lại trên những bức ảnh chụp rất có mỹ thuật.

Đây là mùa tu học thứ năm của làng nên tre của cả hai xóm đều lên rất xanh tốt. Các cây mận được chăm sóc kỹ lưỡng đã bắt đầu cho trái. Bầu bí lên xanh tươi ở cả hai xóm. Rau muống lên rất tốt ở cả hai xóm đủ để cho cả làng. Xóm Thượng lại có cá mông tời và Xóm Hạ rất nhiều khế qua. (Trong hai tháng chín và tháng mười, thức ăn ở trên bàn, kể cả đậu hủ, đều là rau trái sản xuất tại làng.)

Phẩm chất của các bài Pháp Thoại rất cao, tiếng Việt, tiếng Anh cũng như tiếng Pháp. Thầy đã nói tới mười ba Pháp Thoại bằng tiếng Việt, năm Pháp Thoại bằng tiếng Anh và bốn bằng tiếng Pháp. Trong số những

bài Pháp Thoại mà thiên sinh ghi nhớ nhất, ta có thể nhắc tới những bài với đề tài "Nghệ Thuật Cắm Hoa Trong Trường Phái Bát Nhi" (tiếng Việt), Ý Niệm về Phương Tiên và Cửu Cảnh trong thiên tập (tiếng Anh), Lịch Sử Phật Giáo Việt trong ba thế kỷ đầu (tiếng Việt), Pháp đối trị cảm thọ (tiếng Pháp), Hạnh Tướng của tám thức (tiếng Việt), Tám Kinh Bát Nhã (tiếng Việt), Công Chúa Nghìn Tay (tiếng Việt), Mỗi người là một bông hoa (tiếng Pháp), Phương Pháp hành trì các bài thi kệ (tiếng Việt), Tình Yêu và sự phân thân (tiếng Anh), Nghiã Thường Yêu trong đạo Phật (tiếng Việt), Đi Tìm Gốc Rễ cho Phật giáo tây phương (tiếng Anh) và Tự làm Mới Lại bên cạnh những người thân (tiếng Việt).

Rất tiếc, phẩm chất những bằng thu thanh không được cao lắm. Dân làng quyết định sang năm sẽ có máy thật tốt để thu thanh những Pháp Thoại của thầy.

SINH HOẠT THIẾU NHI

Tuy nhiều thiếu nhi vào giờ chót không về Làng được vì hết vấn đề chiếu khán, số lượng thiếu nhi về làng năm nay vẫn là số lượng cao nhất từ trước đến nay. Cơ cả những thiếu nhi từ Hoa Kỳ sang. Các em tham dự rất nghiêm chỉnh vào các buổi thiên tập. Năm nay có nhiều cô giáo và thầy giáo rất giỏi: cô Nam Trân, cô Đoan Trang, Sư Cô Diệu Duyên, chú Thành, chị Anh Hương, Chú Thủ, chị Bích Thủy, Chú Minh, chú Anh Tuấn... là những người tích cực nhất trong việc dạy dỗ và lập duyệt cho các em về văn hóa. Ngoài ra các chú Lê văn Tú, Châu Minh Châu, anh Trần Nguyên Đức, chị Bạch Thái Hảo và chị Bạch Thái Trâm cũng đã dạy dỗ các em tận tình. Các em đã học và thi theo chương trình được khởi sự năm ngoái. Đã có hai mươi hai em thi đậu toàn bộ Chứng Chỉ Văn Hóa Thiếu Nhi và được cấp phát chứng chỉ trong mùa Hè năm nay. Tất cả các em khác đều đang học giữa chừng và sẽ lần lượt được thi trong năm tới. Đặc biệt của năm nay là các thiếu nhi vừa đậu xong Chứng Chỉ Văn Hóa là được mời làm "trợ giáo" tức thời để giúp các bạn nhỏ khác. Điều này có tác động rất lớn trên các vị "trợ giáo" tí hon.

Thiếu nhi đã tổ chức nhiều lần thiền trà, thiền sùng sáo và thiền nước chanh rất đẹp. Mỗi thiên nước chanh như vậy có tới bốn hoặc năm mười em. Các em đã làm trà chủ, người pha trà. Trà khách toàn là thiếu nhi, chỉ có vài ba người lớn được mời tham dự. Trong thiền trà thiếu nhi, các em thường mặc áo đẹp. Thiền trà nào cũng có hát và múa.

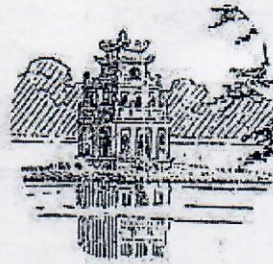
Văn nghệ của các em trình diễn được người lớn tham dự đồng ý. Năm nay có nhiều cuộc thi Đồ Vui Đố Học rất hào hứng. Chú Thành đã sáng tác và đạo diễn nhiều vở thoại kịch rất thâm sâu và xuất sắc như kịch Nỗ Thần, Những Chiếc Áo Nâu, Những Cây Mận Làng

Hồng, Chúng Bệnh Nan Y... Kịch nào cũng đã được khán giả tán thưởng nhiệt liệt. Vợ Chúng Bệnh Nan Y trình bày một người, do sông không tỉnh thức mà cơ thể chất chứa càng ngày càng nhiều yếu tố bệnh hoạn cho đến nỗi cuối cùng cái bụng của ông ta phình to lớn. Nhờ về Làng Hồng tập thiền tọa và uống thuốc trị bệnh thất niệm cho nên ông ta từ từ "xổ" ra được nhiều độc tố và cuối cùng cái bụng được xẹp lại như cũ. Diễm viên ngồi thiền trên sân khấu với cái bụng to tướng. Ngồi thiền một lát, ông ta lại thọc tay vào bụng mà lấy ra một vài vật. Ví dụ cái lon Coca-cola. Cái lon này là một độc tố đã đi vào ngũ tạng từ của số thất niệm về hưởng thụ. Một lát sau, sau khi ngồi thiền, ông lại lôi ra được từ trong bụng một cục đá đen thui. Đó là khối vô minh. Sau đó, ông ta lôi ra một cái mũ. Cái mũ này có nhãn hiệu CIA. Ông ta đã từng dùng cái mũ này nhiều lần để chụp lên đầu kẻ khác. Rồi ông ta lại lôi ra một cái mũ khác, có nhãn hiệu Cộng Sản. Cái mũ này, theo lời thú tội của ông, cũng đã được chụp cho nhiều người. Cứ như thế, nhờ thiền tập, nhờ sự giúp đỡ của bạn bè và thiếu nhi ở Làng mà ông ta lôi hết ra được những độc tố trong bụng. Cuối cùng ông hết bệnh. Ông ta thủ mô tay vào bụng xem còn độc tố nào còn lại không thì ông ta rút ra được một cành hoa. Tất cả khán giả đều la lên, bảo ông ta hãy bỏ cành hoa trở lại trong cơ thể, bởi vì cành hoa không phải là một độc tố mà là một thành quả đẹp đẽ của sự thanh tịnh hóa thân tâm.

Vợ kịch Nữ Thần cũng rất được dân làng hâm mộ. "Vì đất nước tan hoang, dân tình khốn khổ nên Thần Kim Qui được dân chúng cầu khẩn trở về cứu dân cứu nước. Về tới Saigon, Thần bảo rất cần tìm lại chiếc Nữ Thần để có thể bắn tan ám khí đang đè nặng trên số phận dân tộc. Thần đi từ Nam chí Bắc, từ Hà Nội đến những vùng kinh tế mới xa xôi, tìm kiếm mọi nơi mà không thấy dấu tích Nữ Thần đâu cả. Người ta nói với thần có lẽ chiếc Nữ Thần đã vượt biển với người lạ nạn. Nghe nói thế, Thần cũng lấy ghe vượt biển để đi tìm Thần Nữ. Thần viếng các trại tị nạn Hồng Kông, Pulau Bidong, Songkhla, Panat-nikhon, Dong Rex, Palawan và Bataan... mà không thấy Nữ Thần đâu cả. Thần quyết định đi Úc, đi Mỹ, đi Âu Châu... Đến đây Thần cũng tiếp xúc với đồng bào để hỏi thăm về Nữ Thần, nhưng ở đâu thần cũng thất vọng. Đến đâu cũng thấy 1 tỉ Vi, 1 tỉ Lạnh, Video và ngay cả rượu mạnh nữa, mà lạ quá, sao không thấy được Nữ Thần. Thần rất thất vọng. Cuối cùng Thần tìm tới... làng Hồng. Thần có linh tính là Nữ Thần ở quanh quần đảo đây, và trong hai tuần thực tập thiền quán, thần quyết chắc là có thể tìm thấy Nữ Thần tại xứ sở này. Có một hôm trong một cuộc pháp đàm, thần kể câu chuyện gian lao tìm Nữ Thần cho bà con ở Làng nghe và thần hướng về phía biển, chúng tôi hỏi xem có ai biết Nữ Thần hiện ở đâu không. Chị Mary nói với Thần: Chiếc nữ thần có lẽ là chiếc vĩ cầm của anh Jose. Mọi người vỗ tay tán thưởng. Nhưng Thần chưa vừa ý. Thần đưa tay chỉ các thiếu nhi và hỏi: "Các cháu, có đứa nào biết Nữ Thần ở đâu thì chỉ cho Ông để Ông đem về cứu nước." Bé Sâm đứng dậy, chấp tay. Bé nói: "Thưa Ông, cháu biết Nữ Thần ở đâu rồi." Thần hỏi: "Nữ Thần ở đâu, cháu?" - "Nữ Thần nằm trong trái tim của cháu". Bé Sâm vừa nói vừa đưa tay chỉ vào trái tim mình. Đại chúng vỗ tay vang

dậy. Thần Kim Qui nói: "Cảm ơn cháu đã chỉ cho ta thấy Nữ Thần. Đúng Nữ Thần là trái tim của thiếu nhi Việt Nam. Nếu tất cả các cháu thiếu nhi đều nuôi dưỡng lòng yêu nước, thương đồng bào, đều biết tu tỉnh để có hiểu biết và thương yêu, đều có khả năng chỗi tử chia rẽ, hận thù... thì chắc chắn ta có thể khôi phục lại được bình an và hạnh phúc cho xứ sở. Các cháu, ta sẽ dùng trái tim của các cháu làm Nữ Thần để bắn tan ám khí đang đè nặng trên quê hương". Nói xong, Thần Kim Qui đi xuống ôm bé Sâm vào lòng.

Trong số người lớn đã đóng góp nhiều cho sân khấu văn nghệ Làng Hồng, có lẽ phải kể đến những thiên sinh ngoại quốc, các chị Wendy, Kathy, Annelies và



nhất là anh Jose, nhạc sĩ vĩ cầm. Anh đã làm cho đại chúng sung sướng nhiều lần vì tiếng vĩ cầm của anh.

Thiếu nhi được thâm nhuần không khí sinh hoạt ở Làng và được chuyển hoá rất nhiều. Trong số những thiếu nhi lớn, có Diễm Trang, từ Việt Nam qua Mỹ hồi 5 tuổi, và năm nay lên 17 tuổi. 12 năm ở Hoa Kỳ đã làm phai mờ hết những nét văn hóa dân tộc nơi em. Nhưng tới ngày thứ năm, Trang bắt đầu chịu mặc áo dài, học ca dao và tập nói tiếng Việt. Mẹ Trang ở sát ngay cạnh con, ngày đêm ủng hộ hết mình để Trang trở về với văn hóa dân tộc. Ba tuần sau, Trang đã chinh phục tất cả mọi người lớn và trẻ em trong làng nhờ những cố gắng của mình. Điện thoại về Hoa Kỳ cho Ba, Trang chỉ nói bằng tiếng Việt (lần đầu tiên nói chuyện với Ba bằng tiếng Việt). Trang làm cho Ba cảm động vô cùng. Trong suốt cuộc điện đàm bảy phút, Trang chỉ nói có một câu tiếng Anh: I got back my culture! (Con đã trở về với văn hóa dân tộc của con rồi!) Sự thành công của Trang đã làm cho các thầy giáo, cô giáo và mọi người ở Làng Hồng vô cùng hoan hỷ.

SINH HOẠT THIỀN TẬP

Năm nay các thiền đường Xóm Thượng và Xóm Hạ luôn luôn đầy người. Chú Đức, Giám Niệm Xóm Thượng được các em gọi đùa là một vị giám niệm muscle, làm việc rất tận tình nên kỹ luật thiền tập rất được tôn trọng. Tại Xóm Hạ, mỗi buổi sáng, sau giờ thiền tọa, chị Chón Không luôn luôn mời một thiên sinh phát biểu về kinh nghiệm thiền tập trong vòng năm phút. Nhờ đó mà thiên sinh Xóm Hạ thành thạo được nghe những phát biểu rất có giá trị và học hỏi được thật nhiều. Hai phân ba thiên sinh ngoại quốc được cư trú Xóm Thượng. Thiên sinh ngoại quốc được giảng dạy tận tình nên ai cũng rất lấy làm sung sướng và thỏa mãn. Thầy thường dự các buổi pháp đàm bằng Anh văn và Pháp văn và soi sáng được nhiều cho các thiên sinh trong kinh nghiệm tu học của họ. Năm nay hầu như đa số thiên sinh được nghe một tiếng Pháp và một tiếng Anh, nhờ có hệ thống máy nghe mà anh Chân Sinh Hoàng Phúc ở Canada sáng chế

và gửi tặng. Chị Chân Ý dịch tiếng Anh (hay tiếng Việt), chị Chân Không dịch tiếng Pháp (hay tiếng Anh) nhỏ nhỏ trong máy là thiên sinh mang ông nghe có thể nghe rõ ràng Pháp thoại và sự thanh tịnh của đại chúng vẫn được tôn trọng.

Cụ Phạm Văn Am tức là Thân Kim Qui, dù đã 86 tuổi mà ngồi thiền rất chuyên cần, mỗi ngày ba thời, không bỏ sót buổi nào. Các thanh niên thiếu nữ và thiếu nhi xóm Hạ trông thấy gương ấy đều đi thực tập thiền tọa rất chuyên cần. Có một em thiếu nhi phát lộ với Sư Ông: "Hai năm trước, khi ngồi thiền, con chỉ bắt chước ngồi yên như mọi người thôi. Nhưng năm nay trong khi ngồi thiền con có thực tập thở theo bài kệ "Thở vào tâm tĩnh lặng". Năm nay con tu thật đó, Sư Ông." Sư Ông đã trả lời: "Hai năm trước con cũng tu thật đấy. Nội một việc ngồi yên cũng đã là giới lắm rồi. Thân an thì thế nào tâm và hơi thở cũng được ảnh hưởng. Con đừng có nghĩ là hai năm trước con tu không thật."

ĂN UỐNG VÀ CƯ TRÚ

Vì thiếu chỗ cư trú, nhiều thiên sinh phải căng lều ở Xóm Thượng và ngủ ở các nhà chùa ròm ở hai xóm. Năm nay thức ăn có phẩm chất dinh dưỡng và hương vị vượt hẳn các năm khác. Sữa đã được mua tại một nông trại ngay trong làng, phẩm chất rất tốt. Thiên sinh ngoại quốc đã được ăn cả muesli và yaourt vào buổi sáng. Muesli và yaourt do chị Chân Đức hướng dẫn thiên sinh chế tạo. Dĩ nhiên là sáng nào cũng có bánh mì luộc do lò bánh mì của làng cung cấp. Thiên sinh cũng đã tự làm tàu hủ để cung cấp cho hai xóm dưới sự hướng dẫn của chị Thanh Minh, thiên sinh trưởng trí của làng.



CÁC BUỔI LỄ LỚN

Tết Trung Thu được tổ chức vào tối thứ năm mồng 6 tháng 8/1987. Như mọi năm, các cháu được hưởng dẫn lăm lồng đèn trước đó năm hôm. Ngày Trung Thu, các thiếu nữ đều được mời làm bánh và bày cỗ. Thiếu nam và thanh niên thì lo chuẩn bị lửa trại. Trăng hôm ấy là trăng mười ba nên lên sớm hơn năm ngoái. Tuy ở Bordeaux có mùa, tại làng Hồng trăng vẫn còn rạng rỡ. Đám rước bắt đầu từ Xóm Hạ. Người lớn đều tham dự lễ rước đèn, thiên sinh ngoại quốc cũng như thiên sinh Việt Nam. Anh Jean Pierre Chân Đạo, trong dàn Tiếp Hiện, có sáng tác một bản nhạc đặc biệt cho ngày Trung Thu, nhan đề là Chờ Trăng Lên. Lễ rước đèn, văn nghệ lửa trại, ăn cỗ và văn nghệ trình diễn kéo dài cho tới nửa đêm mới chấm dứt.

Lễ Cài Hoa Hồng, ngày 27 tháng 7/87, năm nay tổ

chức đặc biệt hơn các năm, bởi vì ngoài việc tưởng nhớ ân nghĩa sinh thành của Cha Mẹ, thiên sinh còn thực tập quán chiếu về ân nghĩa của thầy, của bạn và của mọi loài chúng sanh. Chị Nam Trân đã hướng dẫn các thiếu nữ múa một vở kịch không lời về tình mẹ thật tuyệt diệu. Thấy đó đứng ra cầm một bình hoa cúng dường. Hoa được cắm toàn là hoa người, trong đó có bé Trúc, bé Quỳnh Hương, một số thiếu nhi và người lớn khác. Giây phút cảm động nhất mà hầu như ai cũng rơi nước mắt là lúc tiếng chuông ra hiệu lệnh cho mọi người rời chỗ ngồi và lời ôm những người thường có mặt ngay tại buổi lễ. Người mình ôm có thể là cha mẹ con cháu hay vợ chồng mình. Trong khi ôm, ai nấy đều phải thực tập hơi thở có ý thức để thấy rằng người mình đang ôm là đang thật sự có mặt và quý giá vô cùng. Mười phút đã được để ra cho việc thực tập.

Đề tưởng nhớ ơn thầy dạy dỗ, mọi người được phát một quả lê, tượng trưng cho "hoa trái hiểu biết" (les fruits de la connaissance). Thiên sinh nhạc sĩ Jose đã cảm động cảm ơn thầy đã mở mắt cho anh trong cuộc đời. Anh nói không những thầy đã dạy anh cách sống, thầy còn là giáo sư dạy nhạc cho anh nữa, bởi vì thầy đã giúp anh tìm ra những nguyên tắc của nghệ thuật chơi vĩ cầm. Nguyên tắc này có liên hệ với hơi thở. Chị Chân Không đã nhắc tới ơn cô Lan, cô giáo lớp nhì đã dạy chị tình yêu văn chương Việt Nam, nhắc tới thầy P.H. Hồ đã mở mắt cho chị về tình yêu cây cỏ và nhắc tới thầy Nhật Hạnh đã khai thị cho chị biết bao nhiệm mầu của sự sống. Chị đã thấy được Bụt như một vị thầy thật lớn lao nhưng cũng thật gần gũi, thấy được mỗi đám mây, mỗi chiếc lá, mỗi giọt mưa, mỗi hòn sỏi đều là những vị thầy của chị. Bỗng nhiên chị cảm thấy giàu có vô cùng và chị đã xin phép được đánh lễ thầy để tạ ơn.

Nhớ ơn bằng hữu, mọi người cùng ngồi ăn chung những trái lê, và nhớ ơn chúng sanh, mọi người giữ gìn vỏ trái cây để có thể giúp rác tái sinh thành hoa trái trở lại. Xong buổi lễ, rất nhiều thiên sinh, cả Việt lẫn ngoại quốc, đã đến nồng nhiệt cảm ơn ban tổ chức đã cho họ sống những giờ tĩnh thức thật tuyệt diệu.

Ngày Cúng Giỗ Tổ Tiên (30 tháng 7/1987) đã được anh Chơn Thuyền phụ trách, và đã thành công hơn cả ngày này năm ngoái. Không khí chuẩn bị giỗ cũng rộn ràng suốt đêm. Chị Bạch Thái Trâm đã hướng dẫn mọi người gói bánh chưng. Bác Nguyễn Bá Lăng đã xuyết xoa cười luôn miệng: "Thật là giống không khi ngày xưa tôi theo mẹ về quê ăn cỗ" Bác Phạm Văn Am, tóc và râu bạc trắng, đã đứng ra làm chủ lễ. Các anh Chơn Thuyền và Tâm Trúc đã đứng làm phụ tá cho Bác. Tuy đã 86 tuổi, bác vẫn còn lay quỵ và đọc lời khấn vái rất vững chãi. Áo dài xanh, tóc và chòm râu bạc, dáng điệu trang nghiêm và thành kính, bác đã đại diện không những cho con cháu Việt Nam mà còn cho con cháu mười ba dân tộc khác dâng lên tổ tiên tác lòng thành kính của những con người nguyên không bao giờ quên đi cội nguồn gốc rễ của mình. Cỗ bàn rất tươm tươm, rất đẹp đẽ. Thiên sinh ngoại quốc đã được giảng dạy rành mạch về phép quán niệm về cội nguồn và gốc rễ văn hóa cũng như chủng tộc của mình. Họ đã tham dự vào lễ cúng giỗ với tất cả thành tâm của họ và hầu hết đã lay trước bàn thờ tổ tiên như những người con cháu Việt.

Cỗ bàn được dọn ở hai nhà: phòng Phương Vị và Thâm

vân đường. Thiếu nhi được mặc áo dài và ngồi xếp bằng
ăn cỗ trên những hàng chiếu trải ở Tham Vân Đường.
Không khí ở đây ôn ào và vui như những bữa cỗ ở
khôn quê.

Lễ Tưởng Niệm Thuyền Nhân và Hiroshima (8/8/87)
cũng được tổ chức đẹp và hay hơn cả năm ngoái. Trước
đó mấy ngày, chị Bích Thủy đã hướng dẫn thiên sinh
làm hơn hai trăm chiếc đèn hoa sen bằng giấy màu có
cắm sẵn nến. Bắt đầu tại thiên đường Nền Hồng, lễ được
cử hành bằng ba thứ tiếng Việt Anh và Pháp. Đại diện
mười một nước có mặt hôm đó đều có dịp phát biểu cảm
tưởng. Đại diện của Việt Nam là các thiếu nhi: Hoàng Vũ
phát biểu về những suy tư của cháu trước hiểm họa
chiến tranh nguyên tử, Thanh Trang, Diễm Trang và
Thanh Tâm thuật câu chuyện thật của một thiếu nữ sống
trong một vùng Kinh Tế Mới ở Việt Nam, vì thấy mẹ và
em đói phải trốn về thành phố buôn bán nhưng cũng không
buôn bán được, cuối cùng em phải vượt biển và bị hải
tặc hãm hại rất thương tâm trên biển. Cuộc rước đèn bắt
đầu sau khi phân phát biểu chấm dứt. Bác Huệ Đạo đã dẫn
đầu cuộc rước đèn xuống hồ. Các thiên sinh, tay cầm nến
hoa sen, vừa đi vừa niệm Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát
bằng tiếng Việt theo nhịp chuông mõ của bác Huệ Đạo.
Cảnh tượng dưới hồ rất là cảm động và ngoạn mục. Hàng
trăm chiếc đèn hình hoa sen lấp lánh trên mặt hồ, phản
chiếu ánh sáng lung linh trên mặt mọi người. Các Chú
Tiểu Tại, Vãng Sinh và Diệt Tội được trì tụng. Các bài
Tán lễ và các bài cầu nguyện đã được các thiên sinh
thay phiên hát lên. Buổi lễ chấm dứt vào khoảng 11
giờ khuya khi bắt đầu có những hạt mưa lác rác.



Lễ Tạ Ôn Mọi Loài Chúng Sinh tổ chức ngày 13/8/87
được giải thích cho thiên sinh ngoại quốc như là một
lễ Thanksgiving, nhưng ở đây niệm biết ơn được hướng
về và gửi tới mọi loài chúng sinh, cây cỏ và đất đá. Lễ
này được tổ chức buổi chiều tại Đại Thọ Đường. Cỗ bàn
gồm có nhiều truyền thống Đông và Tây. Trên bàn thờ,
những hoa trái tại Làng Hồng được trưng bày: bao nhiêu
là hoa, bao nhiêu là trái. Chị Wendy đã tom góp được
hàng trăm loài hoa mà ta thường không để ý mỗi khi đi
ngang qua; chị đã hết những thứ đó lại thành một vòng
hoa và làm ra một bài thơ với tất cả tên gọi của các loài
cây lá ấy. Một thiên sinh quán niệm về gốc rễ của một
trái bí rợ. Một thiên sinh khác quán niệm về sự có mặt
màu nhiệm của một ly nước. Một thiên sinh khác quán
niệm về sự có mặt màu nhiệm của một cuốn gối cuốn
(Xuân quỳên) trong đó có bún, dứa và đu đủ thứ rau thơm.
Quyên cả rau thơm mùa xuân thành một cuốn gối để
châm với tương xay làm bằng đầu nành trong tại Xóm Hạ
làng Hồng.. Một thiên sinh khác lại quán niệm về sự có
mặt màu nhiệm của một người bạn. Buổi lễ này cũng
như các lễ khác của làng đều có mặt một số quan khách
người Pháp quanh vùng. Đại chúng ai cũng thấy lòng tràn

ngập lòng biết ơn: biết ơn vũ trụ, vạn hữu và mọi loài.
Tủ dấm mây, tủ hơi ấm mặt trời, tủ cọng cỏ, tủ hạt đất...
tất cả đều đã giang tay góp mặt để cùng nuôi dưỡng
mình. Phẩm chất của cỗ bàn rất cao, thiếu nhi cho đến
người lớn đều được dịp thưởng thức những món ăn đã
được làm ra trong ý thức quán niệm. Các thiếu nhi,
sau khi rời làng về nhà đã biên thư cho nhau nhắc nhở
về những buổi lễ "hội xẩy" của Làng.

CÁC VỊ KHÁCH TẶNG

Năm nay có Hòa Thượng Tắc Phước, Hội Chủ Tổng
Hội Phật Giáo Úc Châu và Tân Tây Lan, đến viếng làng.



Đi theo Hòa Thượng là hai vị xuất gia thuộc đại chúng
Linh Sơn Tự Viện. Ni Sư Gesshin Myoko Prābhāsa Dharma
cũng có ghé thăm Làng và thuyết giảng. Đại Đức Minh
Đức cùng các Phật tử chùa Phước Bình Bordeaux cũng
đã đến viếng Làng một hôm. Đại Đức Thích Thống
Hải từ Hạ Uy Di tới cũng đã ở lại mấy hôm. Ngoài ra các
vị sau đây đã về tu học Đại Đức Mandawala Pannawansa
trụ trì chùa Tích Lan ở Paris, thầy Trị Siêu, Ni Sư Diệu
Duyên và Sư Cô Huệ Chơn từ Thụy Sĩ đến.

CÁC LỄ TRUYỀN GIỚI

Năm nay có hai vị được trao truyền giới Tiếp Hiện:
Đó là chị Janet Collopy từ bên Anh qua và chị Eileen
Kiera từ bên Hoa Kỳ về. Hai chị đã học với thầy nhiều
khóa và đã hành trì Tiếp Hiện từ nhiều năm trước. Số
lượng các Anh Chị trong Dòng Tiếp Hiện năm nay đã lên
tới bốn mươi tám vị. Ngoài ra một số thiên sinh Việt và
ngoại quốc đã được trao truyền Ba Sự Quay Về Nương
Tựa, Hai Lời hứa và Năm Giới. Các giới tử, trước khi
thọ giới, đều được cho biết là sau khi thọ giới, phải
nghiêm chỉnh hành trì. Mỗi tháng người hành giới nên tự
hợp tại địa phương mình để tụng giới hai lần. Người nào
mã trong ba tháng không tụng giới ít nhất là một lần thì
tự động mất giới thể và lễ truyền giới được xem là mất
hiệu lực. Liên hệ thầy trò cũng do đó mà không còn nữa.
Được biết trong các khóa tu thầy hướng dẫn vào mùa xuân
và mùa thu năm nay tại các nước Bắc Mỹ và Bắc Âu, trên
hai trăm vị đã được thầy trao truyền Ba Sự Quay Về
Nương Tựa, Hai Lời Hứa và Năm Giới với ý thức trên.
Quy luật này, thầy nói, cũng được áp dụng cho Giới Tiếp
Hiện.

QUY CHẾ MỚI CỦA LÀNG

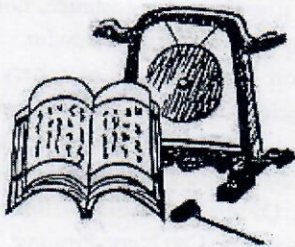
Tháng bảy dương lịch năm nay, một Quy Chế Mới đã
được ban hành tại Làng Hồng. Quy chế này có hiệu lực
ngay từ ngày 15.7.1987. Quy chế mới có hiệu năng hoàn
chỉnh nếp sống tu học quanh năm tại Làng và rất được
dân làng hộ trì. Làng là nơi nương tựa cho bao nhiêu
người ở xa, thầy đã nói như thế, và ta có nhiệm vụ
phải nâng cao phẩm chất tu học để đừng phụ lòng tin cậy

của các bạn xa gần. Bản Quy Chế này được in trong lá thư này.

HIỆU NĂNG CỦA SỰ TU TẬP

Sau khi rời Làng nhiều thiên sinh đã biến thứ về cảm ơn là thời gian tu tập tại Làng đã giúp họ nhiều hơn họ tưởng. Khi về tới thành phố cũ, họ thấy mọi sự vật bằng cấp mất mới và tỉnh thức hơn nên cảm thấy tràn đầy sinh lực. Trong mùa Hạ vừa qua, tuy đúng về mặt lễ chúc và điều hợp cùng phân phối nhân sự, chúng ta có thể còn có nhiều khuyết điểm, nhưng tất cả những khuyết điểm này đều có thể chính bị lại được bởi vì thiện tâm và thiện chí chúng ta có đủ. Điều cần thiết là ta chịu rút tỉa kinh nghiệm và học hỏi thêm. Nhưng đúng về phương diện hiệu năng của sự tu tập, ai cũng mừng mà nhận thấy rằng về làng tu học đem lại nhiều lợi lạc thực tế cho bản thân và cho gia đình. Điều này là điều quan trọng nhất. Môi trường và phương pháp tu tập đã làm nảy sinh nơi chúng ta nhiều hiểu biết hơn, nhiều thường yếu hơn, nhiều an lạc hơn và điều này mới là điều chủ chốt. Nó cho ta niềm tin, một niềm tin có căn bản xác thực. Mỗi chúng ta có bốn phần phải xây dựng và bảo vệ cho làng bằng mọi cách. Mọi câu nói, một thái độ cũng là một viên gạch quý của sự xây dựng. Giữa thời đại mà con người ưa gây hoang mang và chia rẽ, những viên gạch của sự xây dựng thực sự là cần thiết. Mong gặp lại các bạn vào mùa hè sang năm.

Lá Thư Làng Hồng



CÁC KHÓA TU THẦY HƯỚNG DẪN TẠI BẮC MỸ VÀ BẮC ÂU NĂM 1987

Chơn Không Cao Ngọc Phượng tường thuật

Khóa Tu cho người Việt tại Los Angeles

Khóa đầu là khóa tu tại Chùa Việt Nam từ ngày 3 tháng 4 năm 1987 đến 4/4/87. Có 160 thiên sinh tham dự. Vào các giờ Pháp Thoại, số người nghe lúc nào cũng hơn 200 vị. Vì thiếu chỗ ngồi thiền và chỗ ngủ nên chùa không dám nhận hơn. Tối đêm đó, chùa đã không thể cung cấp đủ mền nên nhiều thiên sinh than lạnh, suốt đêm không chợp mắt được. Vậy mà ngày hôm sau, tinh thần tu học vẫn còn cao. Đến giờ dùng cơm sáng, một trăm sáu mươi thiên sinh vẫn nghiêm chỉnh thực tập ăn im lặng trong thanh tịnh và an lạc. Những Phật tử thường đi chùa Việt Nam rất ngạc nhiên vì chưa bao giờ không khí chùa im lặng và an lạc khi có đông người ăn sáng như vậy. Các bài Pháp thoại tại đây đều có thu hình. Vị nào ở xa có thể biên thư về cho Sư Cô Diệu Ngọc hay thầy Văn Đàm tại chùa Việt Nam để thỉnh.



QUY CHẾ LÀNG HỒNG

áp dụng từ 15 tháng 7 năm 1987

Điều thứ nhất

Thiên sinh phải có mặt trong các buổi thiền tập, tụng giới, pháp thoại, các buổi học hỏi giáo lý và văn hóa. Trong trường hợp bất khả kháng như đau ốm, v...v... phải báo cho vị chúng trưởng. Nếu không được thông báo, các buổi vắng mặt sẽ được ghi nhận.

Điều thứ hai

Tại Làng Hồng, cả Xóm Thượng và Xóm Hạ, không được uống rượu. Thuốc lá và các chất ma túy đều không được phép sử dụng.

Điều thứ ba

Tại Làng Hồng, cả Xóm Thượng và Xóm Hạ, chỉ dùng thức ăn chay trong các khóa tu và trọn năm.

Điều thứ tư

Thiên sinh khách. Thiên sinh khách phải đóng chi phí ăn ở trong mùa hè cũng như bất cứ lúc nào trong năm. Thiên sinh nào muốn được làm thiên sinh thường trú phải cư trú ba tháng liên tiếp tại Làng Hồng với tư cách thiên sinh khách. Nếu ba tháng này được xem là thành công thì sẽ được hưởng thẻ chế thường trú sáu tháng.

Điều thứ năm

Thiên sinh thường trú. Thẻ chế thiên sinh thường trú mới là sáu tháng. Nếu sáu tháng này tu học thành công, thiên sinh sẽ được hưởng thẻ chế một năm. Từ đây về sau nếu tu học thành công thì mỗi năm sẽ được tái hạn.

Điều thứ sáu

Làng Hồng sẽ cố gắng giúp thiên sinh thường trú sau thời gian cư trú tại Làng Hồng. Làng sẽ tìm cách giúp đỡ những thiên sinh muốn đi sinh sống và lập nghiệp nơi khác. Các thiên sinh tu học thành công và được đặc pháp sẽ được gửi đi tổ chức và hướng dẫn các khóa tu học, chủ trì các trung tâm tu học địa phương.



Sau khóa tu, thầy dùng trà với khoảng ba mươi tăng sĩ Việt Nam vùng Los Angeles. Thầy đã nêu ra vấn đề gìn giữ sắc thái Việt tại các chùa Việt Nam ở hải ngoại. Thầy lưu ý các thầy và các Sư Cô về việc sử dụng phẩm phục, hình tượng và pháp khí như thế nào để khi bước vào chùa, người ta nhận ra đây là một ngôi chùa Việt Nam. Thầy nói các chùa Tiếc Lan, Thái Lan, Tây Tạng, Nhật Bản và Trung Hoa đều có sắc thái đặc biệt của họ, và đi vào một chùa Tây Tạng chẳng hạn, không khi nào người ta

lâm là một ngôi chùa Trung Hoa. Cha ông chúng ta trong mây ngàn năm đã bảo vệ sắc thái của một nền văn hóa độc lập, ngày nay chúng ta không có quyền lơ đãng để cho bị đồng hóa.

Sáng chủ nhật, trước khi đi Santa Barbara hướng dẫn một khóa tu cho người Hoa Kỳ, thấy còn nói một Pháp thoại tiếng Anh tại chùa. Bài giảng thật xuất thần, rất tiếc không ai thu thanh hay thu hình cả. Trong bài giảng này thầy nhắc lại câu: "Mỗi lần cầm đèn lại thành mới tinh" của thiền sư Trúc Lâm và căn dặn mọi người nên tìm nhiều phương cách "lâm mới" lại mình để có thể "mỗi lần cầm đèn lại thành mới tinh" mọi người và mọi sự vật quanh mình.

Khóa Tu Liên Tôn Giáo (hướng dẫn bằng tiếng Anh) tại Santa Barbara từ 5 tháng 4 đến 10/4/1987

La Casa de Maria là một tu viện Công Giáo thật đẹp nằm giữa vườn cam. Đứng là "đầy sân hoa cam rụng, phảng phất bóng vô cùng". Chị Chon Tiệp (Joan Halifax) anh Arnie Kotler, Sư Cô Diệu Ngọc và Chon Không được theo phụ tá thầy. Trong số năm mươi sáu thiền sinh có năm nữ tu Công giáo, hai vị linh mục, nhiều bạn Quakers, nhiều bạn Tin Lành và Anh Quốc giáo. Thiền sinh được thầy hướng dẫn cách ngồi thiền, đi thiền, ăn cơm trong chánh niệm và ý nghĩa sâu sắc của từng hành động. Họ tham dự đủ các thời thiền tọa, thiền hành và thiền trà. Trong khóa tu, mọi người có dịp dự một buổi tĩnh tâm theo phương pháp đạo Quakers, một Lễ Rước Thánh Thể và Rửa Chân (như khi Chúa Ki Tô rửa chân cho 12 môn đồ trong bữa cơm chót) của Công Giáo, một Thánh Lễ Tin Lành và một buổi thiền hành đi tìm hồn 50 quả trứng Phục Sinh, những hạt mầm của sự sống theo Tin Lành. Thiền sinh cũng được dự một bữa ăn



chánh niệm với củ cải đắng, bánh mì lát, nước nho và súp nóng theo truyền thống Do Thái giáo. Sau khóa tu, mỗi người và ngay cả chính tôi cũng cảm thấy tràn đầy sinh lực vì đã có dịp dùng ánh sáng tinh thức của đức Phật mà soi sáng lại cội nguồn và gốc rễ của mình. Người Công Giáo có thể thấy mình là một Phật tử Công giáo, người Tin Lành có thể thấy mình là Phật tử Tin Lành, người Quaker thấy mình Phật tử Quaker và người Do Thái thấy mình Phật tử Do Thái. Người Phật tử thì thấy mình đã "lột nghiệp" đạo Phật (nguyên văn : *graduated from Buddhism*), chỉ thấy đang tập đi trên con đường tinh thức mà thôi. Dùng ánh sáng tinh thức mà soi vào đầu thì cũng thấy được sự mâu nhiệm. Một nữ tu Công giáo có chức sắc trong giới Công giáo Hoa Kỳ vùng San Jose , khi nghe tôi cho biết thầy sẽ thuyết pháp bằng Việt ngữ cho đồng bào ở San Jose chiều ngày 10/4, đã nói : "Tôi phải đi điện thoại ngay với đức Hồng Y ở Bay Area, xin Ngài yêu cầu cả hai nhóm Công giáo Việt đang chống đối nhau tại vùng San Jose nên tới nghe thầy giảng mới được."

Khóa tu này tuy chỉ có 56 thiền sinh, nhưng hiệu quả của nó sẽ vô cùng sâu đậm trong tương lai. Thầy nói với mọi người "Đạo Phật tại Tây Phương phải có gốc rễ trong văn hóa Tây Phương"; và thầy khuyên mọi người đừng nên cắt bỏ gốc rễ của mình. "Cắt bỏ gốc rễ của mình thì không còn phương tiện thâm nhuần chất liệu đạo Phật.", thầy nói. Thấy thầy rằng trên thân cây văn hóa Tây Phương, ta có thể cắt bỏ (tailler, to prune) những cành lá và gốc rễ nhiễm độc nhưng ta phải bảo vệ lại những cành lá và gốc rễ lành mạnh. Thấy thầy rằng đạo Phật Tây Phương trong tương lai sẽ có những gốc rễ văn hoá Tây Phương, cũng như thức ăn chay của người Tây Phương đang được chế biến bằng những yếu tố rau cải Tây Phương và kỹ thuật nấu nướng Tây Phương. Có nhiều người Tây Phương có thể (xử) dụng rau cải Đông phương nhưng ta không thể nói rằng ta chỉ có thể nấu chay bằng rau cải Đông phương và kỹ thuật nấu nướng đông phương.

Khóa tu chấm dứt lúc 12 giờ trưa; mây thầy trò phải lên phi trường bay đi San Jose để kịp cho thầy giảng về *Tương Lai Văn Hoá Việt Nam* tại đây lúc 7 giờ rưỡi tối. Bài giảng của thầy thật truyền cảm và sức tích khiến đồng bào quá cảm xúc, không nhịn được, cứ vỗ tay lên tán thưởng từng hồi. Thỉnh thoảng vừa giật mình vừa đau xót tưởng như thầy đang nói chuyện của chính gia đình từng người. Gần một nghìn người lớn nhỏ đều im phăng phắc. Ai cũng ngạc nhiên sao gần 1.000 người Việt Nam họp nhau tại một hội trường mà lại có thể im lặng như vậy được. Rất tiếc, băng thu hình thì rõ nhưng tiếng nói không được rõ lắm. Sư Giác Lượng là Trưởng Ban Tổ Chức buổi thuyết pháp này và Sư đã cộng tác với tất cả các chùa vùng Bắc Cali. Sau buổi giảng này, thầy có gặp Linh Mục Kim Định và nhiều tín hữu Công giáo tại tu viện Kim Sơn trong một buổi cơm chay và đàm đạo thân tình.

Khóa Tu ở Somona Zen Center vùng cực Bắc Cali bằng tiếng Anh, từ 11 tháng 4 đến 12/4/87

Thiền viện nằm trên núi nên khá lạnh, thiền đường kiến trúc theo lối Nhật bằng gỗ thật đẹp. Hai ngày tu thật thoải mái và an lạc cho mọi người. Nhiều thiền sinh Hoa Kỳ cho biết họ vừa chấm dứt xong một khóa tu Tiệp Tâm (sesshin) gần một tháng theo lối Nhật mà kết quả không bằng khóa tu hai ngày này. Viện trưởng thiền viện Somona là thiền sư Kwong, người Mỹ gốc Hoa. Ông rất mến phục thầy và đã từng đến tham dự nhiều khóa tu của thầy ở Bắc Mỹ. Ông vẫn thường xuyên vẽ rợ công tác cứu trẻ em thiếu ăn của các bạn ở Làng Hong.

Khóa tu tại Green Gulch Zen Center tiếng Anh từ 15 tháng 4 đến 19/4/87, vùng San Francisco

Có đến gần 500 người Hoa Kỳ muốn ghi tên tu học, nhưng dù đây là một trong những thiền viện lớn nhất Hoa Kỳ, ban tổ chức cũng không đủ phòng cho 500 người. Họ chỉ nhận được tối đa 180 thiền sinh. Có nhiều thiền sinh đã từ các tiểu bang xa xôi bay về. Nhiều thiền sinh của khóa tu này là thiền sư từ các thiền viện khác ở Hoa Kỳ. Bài giảng được nhà xuất bản Parallax Press thu thanh và phát hành thành cassettes. Băng Tâm Kinh Bát Nhã rất xuất sắc. Trong khóa tu, mười ba buổi thiền trà đã được tổ chức. Mười hai buổi cho 12 nhóm, mỗi nhóm 45 người và một buổi thiền trà gồm 180 người trong đó mỗi người được ăn quýt và trình kệ kiến giải với thầy. Có 12 thiền sinh tí hon và hai em được "đặc pháp" với thầy

khi trả lời xuất sắc những câu hỏi của thầy về cách ăn quýt và cách đi thiền hành. Khóa này có tới tám anh chị Tiếp Hiện phụ tá. Chỉ có hai chị Chơn Không và Chơn Định là người Việt, còn các anh chị kia là học trò người Hoa Kỳ của thầy (Joan Halifax, Carole Melkonian, Andy Cooper, Arnie Kotler, Marlow và Cynthia Hotkissch). Thầy Tử Lực là thiền sinh dự trợn khóa đã giúp các Anh Chị Tiếp Hiện rất đắc lực. Sự giàu có của các bài kệ kiến giải đã khiến thầy mừng vì khóa tu đã có bản chất của thành quả chúng đắc. Thiền viện Green Gutch là nơi thầy đã giảng dạy và hướng dẫn các khóa tu nhiều lần. Phương pháp thiền tập thầy dạy đã đem lại cho sinh hoạt thiền viện này những giác sắc mới. Ngày thầy rời thiền viện, các thiền sinh đã đem đàn ra công chùa hát bài "Tâm kinh Bát Nhã" theo các nhạc điệu dân ca Hoa Kỳ để tiễn thầy và cũng để chứng tỏ cho thầy biết họ rất muốn nghe lời thầy **đ** dụng chất liệu văn hóa Bắc Mỹ mà xây dựng cho nền tảng đạo Phật tại đây.

Thuyết pháp bằng Anh ngữ tại Berkeley.

Chiều thứ hai 20 tháng 4 thầy diễn thuyết bằng Anh ngữ tại thành phố Berkeley; ông thị trưởng thành phố này đã đến và đọc tuyên cáo là ngày 21 tháng 4 năm 1987 được chọn làm Ngày Thiệt Nhất Hạnh của thành phố Berkeley. Có hơn một nghìn người đến nghe. Stephen Donney nói: Năm đầu (1983) thầy đọc thơ chúng với thi sĩ nổi tiếng Gary Snyder, tới thấy 500 người đến dự, tưởng thiên hạ tới vì Gary. Năm 1985 thầy giảng một mình, không ngờ có đến 800 người đến dự. Năm nay lại hơn 1.000. Steve và Chơn Không là vui nhất trong buổi giảng này vì sau khi giảng xong, thầy mời Chơn Không lên hát và kêu gọi mọi người ký tên trong bức thư gửi cho chính quyền Hà Nội kêu gọi trả tự do cho quý tăng ni và văn nghệ sĩ Việt Nam đang bị cầm tù. Gần một nghìn chữ ký được gộp, nội trong buổi chiều này. Đây là công trình của hai chị em chuẩn bị từ hơn một tuần trước. Cho đến tháng 6/1987, Chơn Không và các bạn đã gộp được hơn 3.000 chữ ký của người Hoa Kỳ, đã gửi ngay về Hà Nội cho ông Nguyễn Văn Linh một bản. Còn các bản sao đã được các bạn trong tổ chức Buddhist Peace Fellowship trao tận tay tòa Đại Sứ Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa tại Liên Hiệp Quốc, Nữu Ước.

Khóa tu ở vùng Bắc Seattle, bằng Anh ngữ, từ 22 đến 25/4

Trong khóa này, anh Arnie Kotler, anh Greg, Chị Chơn Định (Biết Thủy) và Chị Chơn Không trước đi làm phụ tá cho thầy. Khóa tu thật kỳ diệu. Thầy và chúng tôi đến đây bằng phi cơ nhỏ xiú (chỉ có mười chỗ ngồi). Đây là một khu rừng với độ bền nước **già** nằm trên bãi biển đảo Orcas. Mỗi ngôi nhà chứa được sáu thiền sinh. Nhà có cửa sổ rộng, nhìn ra biển. Thiền đường nằm sát bãi biển có tiếng sóng vỗ rì rào. Cơm của thầy do bác gái Phạm Kim Khánh lo. Hai bác là hai trong số bốn thiền sinh Việt Nam tham dự. Ngoài ra có 88 thiền sinh Hoa Kỳ. Một em bé Hoa Kỳ 11 tuổi đã làm trọn một quyển sách bằng tranh trình lên thầy thay cho kệ kiến giải. Cuốn sách tựa là "Gia đình chú gấu đi dự khóa tu chánh niệm" Khóa tu chỉ có ba ngày mà nhiều bài kệ kiến giải thật xuất sắc. Thế mới biết là chọn vị trí tốt cho một khóa tu thật là quan trọng. Chiều thứ bảy, sau một pháp thoại và một thiền trà trình kệ kiến giải, thầy lên đường đi Seattle bằng phà. Phà chạy vòng quanh các hải đảo xanh mượt thật đẹp. Chúng tôi

đến chùa Cổ Lâm ở Seattle do Đại Đức Nguyên An làm trú trì. Dùng cơm xong thầy tưởng được nghỉ, vì theo nguyên tắc, mỗi ngày thầy chỉ đủ sức thuyết một thời pháp. Nhưng hàng trăm Phật tử tề tựu đông đủ chờ nghe pháp nên thầy lại phải đăng đàn thuyết pháp ngoài trời, dưới sương khuya lạnh (chùa quá nhỏ, không đủ chỗ chứa số thỉnh chúng quá đông). Sáng sớm chú nhật, thầy hướng dẫn một ngày tu Chánh Niệm tại chùa Việt Nam do Đại Đức Minh Chiêu trú trì. Khóa tu được tổ



chức dưới sự bảo trợ của hai chùa tại Seattle. Thầy ngồi chung với hai vị trú trì hai ngôi chùa vùng Seattle khiến cho tín tâm Phật tử vùng này được tăng trưởng thật nhiều. Có cả sư cô từ tịnh thất về cũng hết lòng ủng hộ. Thật là một niềm vui lớn cho toàn Phật tử. Khóa tu được thành công mỹ mãn nhờ tinh thần phá chấp của hai vị Đại Đức đã đành mà cũng còn nhờ nhiều Phật tử âm thầm làm việc một cách vô tướng để đưa đến kết quả này.

Khóa tu chấm dứt lúc 18 giờ chiều, mà 19 giờ thì Phật tử Hoa Kỳ lại đang chờ nghe thầy diễn thuyết tại chùa Nhật gần đây. Chơn Không đành phải diễn thuyết thay thầy vì thầy quá mệt. Tại chùa Nhật, thầy chỉ giảng có mười phút chót mà thỉnh chúng cũng rất hạnh phúc. Chúng tôi lại xin thêm được vài trăm chữ ký của thiền sinh Hoa Kỳ ủng hộ quý thầy cô và văn nghệ sĩ bị bắt ở nhà.

Khóa tu bằng Anh ngữ cho thiền sinh Gia Nã Đại ở Vancouver từ 28 tháng 4 đến mùng 1 tháng 5-87

Một ngày trước đó, thầy, Chơn Không và Chơn Định đã tới thăm chùa Việt Nam do Đại Đức Nguyên Tịnh làm trú trì. Tối ngày 27/4, thầy đã giảng tại chùa. Khóa tu cho người Gia Nã Đại được tổ chức trong một khu rừng nhìn ra biển Thái Bình Dương. Có 105 thiền sinh tham dự. Cơm chay Canada nấu rất công phu, nhưng lại có bác Lê Văn Lương tình nguyện mang thức ăn Việt Nam từ chùa do thầy Nguyên Tịnh cúng dường đến mỗi bữa. Vancouver với số Phật tử Việt Nam ít ỏi nhưng đạo tình thâm thiết. Thầy rời Vancouver bay xuống Santa Barbara để lên núi Ojai hướng dẫn một khóa tu mười hai ngày cho Văn Nghệ Sĩ Hoa Kỳ tại Ojai Foundation.

Khóa tu dành cho Văn Nghệ Sĩ Hoa Kỳ từ 1 tháng 5 đến 12/5.

Núi đồi Ojai đẹp tuyệt trong sương mù ban sáng cũng như trong nắng chiều. Trung tâm chỉ gồm vài mươi chiếc lều vải nằm rải rác giữa rừng núi. Chị Chơn Tiếp Joan Halifax, Chị Chơn Nguyên Cynthia Jurs và anh Chơn Hành Marlow Hotchkiss của Ojai Foundation đứng ra tổ chức khóa tu. Có 87 văn nghệ sĩ Hoa Kỳ tham dự. Khóa tu gồm hai phần: phần tu học mười ngày đầu và phần sáng tác những ngày còn lại. Mỗi buổi chiều đều có hai giờ dành cho việc sáng tác. Chủ nhật chót là một ngày chánh niệm cho các thiền sinh không thể dự trọn khóa. Ông cựu thống đốc tiểu bang California

là Jerry Browne có đến tham dự. Ông được tham vấn nửa giờ với thầy. Lần đầu tiên các Văn Nghệ Sĩ chịu ngồi chung với nhau nên không khí kết sức phần khởi. Thi sĩ và nhạc sĩ họp nhau sáng tác khá nhiều. Nhạc sĩ kiêm ca sĩ Botsy Rose với giọng hát trong sáng đã sáng tác rất nhiều bản nhạc Phật "The two promises (hai lời hứa)" "The three Refuges (Tam Quy)" "The five Rivers (Ngũ Uân)" và "One will be three", thơ của thầy. Nhà làm phim, chị Gillian Coote, đã chiếu lần đầu cuốn phim *The Awakening Bell* chị ấy mới làm xong tại Úc sau chuyến du thuyết của thầy. Đây là lần đầu tiên thầy và Chơn Không được xem phim và hình mình. Gillian đã cố gắng kiếm làm cuốn phim ấy. Chơn không không ngờ chị tìm ra được tài liệu thuyên nhân một nhồi trên biển ráp vào bài thơ *Lời Nguyện Cầu tìm đất sống* của thầy. Bài này Chơn Không tu phổ nhạc và hát cho chị ấy nghe để giải thích nỗi khổ của thuyên nhân. Chị đã ráp hình ảnh và lời thơ phổ nhạc thật khéo và cảm động. Chị cũng đã khéo léo nêu lên vấn đề vi phạm nhân quyền tại Việt Nam và ráp rất khéo lời dạy đi thiền hành của thầy cho thiền sinh Úc tiếp theo bằng hình ảnh con gái nhà văn Doãn Quốc Sỹ đi thiền hành cầu nguyện cho cha trước Quốc Hội Úc. Sau khi xem phim này, nhiều thi sĩ Hoa Kỳ đã lắng cho Chơn Không nhiều bài thơ cho Việt Nam khổ đau. Bài nào cũng rất cảm động. Dĩ nhiên là tất cả thiền sinh đều hỏi thăm về nhà văn Doãn Quốc Sỹ, về tình trạng bất bỏ văn nghệ sĩ ở Việt Nam và sẵn sàng ký tên ủng hộ hay làm được gì nhiều hơn là chữ ký tên.

Nhìn những thiền sinh ăn mặc đơn giản trong khóa tu ấy, tôi không ngờ mỗi người là một viên ngọc quý. Một cô điều khắc gia, người nhỏ xíu mà sao lại có thể khắc từng tảng đá lớn hơn cô hàng trăm lần như thế kia? Xem phóng ảnh, hình cô ấy chụp đứng bên núi đá hùng vĩ trong đó cô đã điều khắc những bức tượng vĩ đại lớn bằng hai mươi lần cô khiến Chơn Không hết sức ngạc nhiên. Nhiều họa sĩ vẽ nhiều bức tranh màu đẹp tuyệt diệu. Một nghệ sĩ dệt những bức thảm bằng tranh lớn chừng vài nghìn thước vuông khiến Chơn Không hết hồn, nhìn kỹ xem phải thật là cái anh chàng hiền khô, ồm nom này mà đã có thể làm chuyện vĩ đại đó không? Chơn Không rất mừng là họ đã học được trọn khóa mười hai ngày với thầy. Hạt mầm tình thức, hiểu biết và thương yêu đã gieo, thế nào cũng sẽ có cây tình thức mọc chồi trong họ. Thấy có giảng rất rõ về nguyên lý bất nhị trong nghệ thuật, về không nên phân biệt giữa thời gian sáng tác và thời gian không sáng tác. Khóa tu này cũng có bà Viện Trưởng Đại Học Phật giáo ở Boulder tham dự với tư cách một nghệ sĩ về Vũ. Bà đã ngỏ lời mời thầy tới dạy ở Đại Học ấy hoặc ít nhất là cho sinh viên của trường này một khóa tu. Ngày chủ nhật là ngày Văn Nghệ Sĩ trình diễn sáng tác phẩm của họ sau khóa tu. Ca, kịch, thơ và vũ liên miên. Thật là vui từng bừng, kéo dài đến khuya.

Khóa tu này là một trong những khóa tu sẽ có ảnh hưởng sâu đậm nhất. Một khi văn nghệ sĩ Hoa Kỳ đã thấm nhuần được tuệ giác đạo Phật, họ sẽ sáng tác và mang tới cho Phật giáo Hoa Kỳ những hình thái đặc biệt có gốc rễ văn hóa địa phương và do đó đạo Phật mới thực sự cắm rễ tại đây. Ngay trong khóa tu, thiền sinh đủ các bộ môn đã sáng tác kịch nghệ, văn nghệ, điêu khắc, âm nhạc, kiến trúc v.v... Một nghệ sĩ Do Thái chẳng hạn đã dùng chất liệu truyền thống của âm nhạc Do Thái mà chế biến nên điệu tụng Tâm Kinh Bát Nhã. Thấy rất hài lòng về những thực hiện này và luôn luôn khuyến khích Phật tử Hoa Kỳ trở về sử dụng những chất liệu văn hoá địa phương

để xây dựng một nền Phật giáo Bắc Mỹ.

Khóa tu Mùa Xuân Thiên Quán với Văn Nghệ Sĩ Việt Nam từ 13 đến 17 tháng 5 năm 1987.

Nhạc sĩ Hoàng Quốc Bảo tổ chức khóa tu này tại một khu rừng Bắc San Diego. Phong cảnh rất thâm u và thanh tú. 120 thiền sinh đã tham dự khóa tu và đều tỏ lộ lòng biết ơn sâu sắc với thầy sau bốn ngày tu học. Phụ tá cho thầy có các thầy Từ Lực, Tánh Thiện, Sư Cố Diệu Ngọc, các chị Chơn Định và Chơn Không. Khóa tu được thắp sáng bằng những bài hát của Ca Sĩ Hà Thanh, những bản nhạc thắm thuy của Hoàng Quốc Bảo và những bài thơ thiền thật trầm hùng được thể hiện qua giọng ngâm thơ sang sáng của thầy Từ Lực.

Khóa tu cho thiền sinh Hoa Kỳ tại Boulder, Colorado từ 20 đến 24 tháng 5 năm 1987

Nghĩ rằng để giữ "phẩm chất" cho khóa tu nên ban tổ chức chỉ nhận có 60 thiền sinh. Khóa này có đến chín bác sĩ chuyên trị bệnh tâm thần. Có linh mục David Denny và một nữ tu Công giáo. Anh Sam West tổ chức rất khéo. Chiếu phim *The Awakening Bell* xong có nhiều thiền sinh khóc vì vết thương cũ về chiến tranh Việt Nam bị rướm máu lại. Phần đông họ có cha hay anh trong guồng máy



chiến tranh. Nhiều bài thi kệ thiền giải rất có giá trị. Chiều hôm đó thầy phải đi Denver cách đó ba giờ xe để diễn thuyết cho đông đảo về Tướng Lai Văn Hóa Việt Nam. Chừa đồng nghệt người và anh em trong ban tổ chức rất phân khởi vì có nhiều người đã bỏ chùa, bỏ cộng đồng Phật tử từ lâu mà cũng đến tham dự.

Khóa tu tại Massasuchetts cho Việt kiều từ 25 đến 26/5

Chị Chân Không Trần Vạn Lộc tổ chức khóa tu này tại Cambridge Zen Center. Vì thiền viện nhỏ và không có quyền nhân quá 40 người nên nhiều thiền sinh Việt Nam ghi tên trễ đã không được tham dự khóa này. Ca sĩ Hà Thanh, anh chị Nguyễn Hữu Chí và cháu Kim Trang ra đón Sư Ông tại phi trường. Bé Kim Trang, dân làng Hồng của những năm 1983, 84, 85 đã mặc áo dài trắng làm sáng cả phi trường Boston. Chị Chân Không (cũng là Chân Không!) Vạn Lộc tổ chức rất chu đáo nên mọi người đã được hưởng hai ngày tu học thật lợi lạc.

Khóa tu Anh ngữ tại Insight Meditation Center, Barre, Ma, từ 29 tháng 5 cho đến trưa mùng 5/6/87

Hơn 500 thiền sinh muốn tham dự nhưng, cũng như tại Green Gutch Zen Center, Insight Meditation Center

dù lớn nhất Hoa Kỳ cũng chỉ chứa được 200 thiền sinh. Đây là khóa tu 6 ngày, đồng nhất và lâu nhất từ trước tới nay. Đa số thiền sinh đã học qua thiền Nam Tông nên không khí có vẻ hơi khắc khổ trong các ngày đầu. Khóa tu này cũng có rất nhiều thiền sinh đã từng tu học dưới sự hướng dẫn của chị Chơn Tiếp lâu nay. Những người ấy đa số là y sĩ trị bệnh tâm thần bằng tâm phân học. Có các bác sĩ trong Ủy Ban Giáo Dục "trị bệnh đau nhức hình niên bằng thiền quán" của Đại Học Y Khoa Boston tham dự. Các vị y sĩ này rất cảm động khi nghe thầy giảng. Họ đã đem trình thầy một số tài liệu trị bệnh (cassettes, sách vở và hình ảnh) để nhờ thầy xem dùm. Bốn Anh Chị Tiếp Hiện người Hoa Kỳ, năm học trò Hoa Kỳ khá giỏi của thầy, Chơn Không và Chơn Định làm phụ tá cho thầy trong khóa tu này nên tới giờ thiền trà và pháp đàm thầy khỏi phải xuất hiện. Trong các bài kê kiến giải, có một cựu chiến binh Hoa Kỳ đã viết "Chiến tranh Việt Nam vừa chấm dứt hôm nay, tại khóa tu này." Ban Quản Trị Hội Phật Giáo Việt Nam tại Connecticut cũng đã có nhà y sĩ tổ chức một ngày tu chánh niệm cho cựu chiến binh Hoa Kỳ tại khu đất mới mua của hội hầu giải tỏa những u uẩn điên loạn của họ. Các bạn trong ban tổ chức Buddhist Peace Fellowship cũng có ý định ấy. Họ xin thầy dành cho cựu chiến binh riêng một khóa tu ít nhất là một tuần. Khóa tu này sẽ chỉ gồm một số đại diện tham dự và sẽ được thu video để cho các trung tâm chăm sóc hay trị liệu các cựu chiến binh mắc bệnh tâm thần được mượn về sử dụng. Các bác sĩ tâm phân học cũng xin trước một khóa tu dành riêng cho họ trong chuyến đi dạy tới của thầy vào năm 1989 tại Hoa Kỳ. Cũng trong khóa tu này, giáo sư trưởng ban tổ chức các chuyến du thuyết của Ngài Đạt Lại Lạt Ma có đến mời thầy tham dự một đại hội tôn giáo với Ngài, sẽ tổ chức tại Hoa Thành Đốn vào cuối tháng 9 năm nay. Anh Arnie và tôi đã cho ông biết là thầy không thích tham dự những đại hội. Nếu ngài Đạt Lại Lạt Ma đồng ý hướng dẫn chung với thầy một khóa tu thì có lẽ thầy sẽ nhận lời. Ông ấy rất mừng hẹn sẽ tổ chức một khóa tu tại vùng Hoa Thịnh-Đốn cho thầy và Ngài hướng dẫn chung vào năm 1989.

Khóa tu tiếng Anh tại Nữu Ước, từ 5 đến 9 tháng 6.

Khóa này tổ chức ngay trung tâm Manhattan giữa phố phường đông đúc và náo nhiệt nhất của Nữu Ước. Thiền sinh phải trả cho ban tổ chức (không phải là BPF) 200 mỹ kim cho bốn ngày tu học mà không được cho chỗ ngủ cũng không được lo ăn. Nhờ Chơn Không cực lực phản đối ban tổ chức nên cuối cùng thiền sinh được lo ăn sáng, trưa và chiều với điều kiện phải đóng tiền. Không có đường thiền hành gần chỗ tu học nên thầy đã sáng chế ra thiền hành trong tàu hầm (thiền Metro) trước khi đi thiền hành tại Công Viên Trung Ương thành phố. Tàu hầm ở Nữu Ước vừa nực mùi nước tiểu, vừa dơ và không an ninh mấy. Vậy mà 65 thiền sinh đã đi thiền hành thật im lặng, an lạc mỉm cười trong tàu hầm khi tập nhìn thật kỹ từng bức tường dơ bẩn, từng khuôn mặt phiến muộn lo âu của người trên tàu. Tới Công Viên Trung Ương mọi người cũng nhìn kỹ từng chiếc lá, từng thân cây, từng nụ hoa như những phép màu hiển hiện. Đang thiền hành trong Công Viên có một người chặn các thiền sinh lại và hỏi: "Tôi biết, quý vị đang trải qua một kinh nghiệm sống thật mãnh liệt và mẫu nhiệm, xin hãy nói cho tôi nghe với". Nhưng than ôi luật đi thiền hành là không nói chuyện nên chúng tôi đành

chịu, mỉm cười thật dịu dàng với người ấy mà không nói. Hóa ra khóa tu này thật là lợi lạc cho những người đã từng sống hai ba mươi năm trong thành phố ồn ào này và vẫn xem việc phải dùng tàu hầm đi làm việc là một cực hình. Nhiều thiền sinh đã sung sướng báo tin là đây là lần đầu tiên họ thật sự an lạc trong tàu hầm sau ba mươi năm sử dụng nó.

Một buổi thuyết pháp bằng Anh ngữ cũng được tổ chức tại Nữu Ước rộng rãi cho gần 500 thính chúng. Những người đến nghe phần đông là độc giả của thầy và đã hâm mộ thầy như một thi sĩ và một nhà văn. Có người hỏi: Xin thầy dạy cho tôi cách làm thơ hay như thầy. Thầy nói: "Tôi đã làm thơ được là vì tôi biết trồng xà lách, trồng rau, trồng cây, quét nhà và nô đùa với trẻ thơ."



Vì phải về Pháp chuẩn bị cho khóa tu Mùa Hè ở Làng Hồng nên Chơn Không không được phụ tá các khóa tu ở Gia Nã Đại và Tu Viện Kim Sơn. Đây là tóm tắt của các bài tường thuật trên Lá Thù Làng Cây Phong và tập san Nguồn Sống.

Khóa tu Làng Cây Phong ở Gia Nã Đại, tiếng Việt.

Khóa tu cuối tuần 13 và 14 tháng 6/87 dành ưu tiên cho trẻ em. Ngoài vài chục em con cháu của các thiền sinh còn có thêm mười em thuộc đoàn Âu Hướng Đạo Montreal tham dự. Pháp thoại đầu tiên, thầy giảng về Ba Sự Quay Về nương tựa và Hai Lời Hứa cho các em, Ngũ Giới cho đại chúng. Sáng chủ nhật, thầy truyền giới Quy Y cho thiếu nhi và người lớn. Thầy nhấn mạnh việc tụng giới quy y mỗi hai tuần lễ của các giới tử. Nếu không có hoàn cảnh tụng giới ở chùa, Phật tử có thể tổ chức ngay trong gia đình. Quy y mà không tụng đọc và hành trì giới luật trong ba tháng thì coi như không còn ý nghĩa nữa. Liên lạc thầy trò cũng tự động chấm dứt.

Khóa tu 4 ngày cho đại chúng bắt đầu từ 15/6. Các thiền sinh từ Washington DC, Boston, Connecticut.. nhập trại, cùng với các thiền sinh đã ở trại sẵn từ hai ngày trước, tổng số lên tới 80 người. Phái đoàn thiền sinh Toronto gồm đa số là các tráng sinh Hướng Đạo đã dự khóa hai ngày cuối tuần. Vì ghi tên trễ, các thiền sinh Toronto đã cắm lều ngủ đờ, nhưng ai nấy đều hoan hỉ, an lạc hiện trên nét mặt. Các thiền sinh Ottawa, đa số là các em Phật tử chùa Từ Ân, dự khóa tu luôn 6 ngày, đã đem lại nhiều sinh khí mới cho làng. Ville Quebec có chị Huyền Châu, Delaware có Kim Chi, Edmonton có anh Chân Tuệ và anh Văn Minh Phước bay 5 giờ bay về dự khóa tu. Đây là kỳ tu học thứ ba của dân Làng Cây Phong, đa số thiền sinh đều có tiền bộ trong cách sống tỉnh thức nên không khí khóa tu ngay từ ngày đầu tiên đã có sự thanh tịnh, an lạc.

Sáng sớm ngày 17/6/87 Làng Cây Phong lại tổ chức lễ thụ giới cho 6 Anh Chị Tiếp Hiện mới. Đó là các anh chị Hoàng Phúc, pháp danh Tâm Cát, pháp tự Chân Sinh;

Chi Kim Tuấn, pháp danh Tâm Kính, pháp tự Chân Nhã; Anh Nguyễn Duy Vinh, pháp danh Tâm Tri, pháp tự Chân Ngộ; Monique Mayors, pháp danh Tâm Bản, pháp tự Chân Hoa; Bryan Goodyear, pháp danh Tâm Trú, pháp tự Chân An; Anh Stewart James Mackenzie từ Rochester New York cũng qua dự khóa tu và thụ giới Tiếp Hiện với pháp danh Tâm Giới, pháp tự Chân Độ.

Tứ nay, tại xứ Gia Nã Đại có tổng cộng 12 Anh Chị Tiếp Hiện. Riêng tại Montreal 10 người.

Khóa tu Làng Cây Phong năm nay còn có dịp tổ chức Lễ Cưới theo nghi thức Tiếp Hiện cho anh Trần Minh Dũng và chị Nguyễn thị Xuân Mai vào chiều ngày 17/6/87.

Lễ cưới bắt đầu bằng cuộc thiền hành của hai họ và cô dâu, chú rể cùng dân làng. Trời nắng ấm, mây xanh trong ở trên cao, gió hiu hiu nhẹ theo bước chân an lạc của đoàn người đi chậm rãi trên đồi. Nghi lễ cử hành sau 15 phút thiền tọa gồm có nghi thức Tạ Ôn Phát, cha mẹ, thầy, bạn và tất cả chúng sinh. Sau đó là phát nguyện Năm Lời Nguyện của cô dâu chú rể. Tiếp đến đại chúng trì tụng và hát mừng cho hạnh phúc lứa đôi. Lễ đám cưới thật đơn giản và trang nghiêm, dân làng cùng hai họ đã theo dõi nghi lễ trong chánh niệm, thanh tịnh. Có nhiều cặp vợ chồng lớn tuổi đã xin thầy cho phép được làm đám cưới lại theo nghi lễ Tiếp Hiện vào khóa tu sau. Thầy chỉ cười vui không nói gì.

Trong thời gian ở Montreal thầy đã thuyết pháp tại các chùa Liên Hoa và Quan Âm. Buổi thuyết pháp nào cũng rất đông đảo người tham dự.

*Các Khóa Tu ở Tu Viện Kim Sơn, Hoa Kỳ
từ 21 tháng 6 đến mồng 4 tháng 7/87*

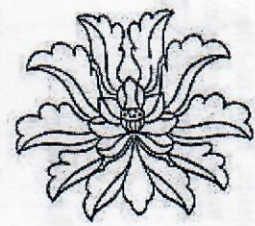
Ngày chủ nhật 21.6.87 là một ngày tu chánh niệm tại Tu Viện Kim Sơn. Có trên 700 vị Phật tử tham dự. Chàng trai trẻ gồm có Lễ Phát, pháp thoại, thiền hành, thiền tọa và ăn cơm trong chánh niệm. Chỉ có Đan Mộc Đường mới đủ sức chứa một số quần chúng đông đảo như thế. Đan Mộc Đường đã được trang bị với một quả địa cầu treo từ giữa hai cây đan mộc lớn. Tối ngày 21.6.87, khóa tu dành cho chú tăng ni bắt đầu. Năm nay có 52 vị tăng và ni tham dự vào khóa tu này. Trong khóa tu có nhiều buổi pháp đàm mà đề tài là phương thức hoàng pháp trong xã hội Tây phương. Mái chùa còn được xem như là tiền đồn bảo vệ văn hóa dân tộc và người tu sĩ phải được xem như một chiến sĩ văn hóa dân tộc. Suốt khóa tu kéo dài từ 21 đến 26.6.87, trời rất đẹp và tất cả các buổi pháp thoại đã diễn ra tại Đan Mộc Đường. Một Lễ Cỗ Phát Khất Thực rất trang nghiêm đã được tổ chức vào ngày 26.6.87. Ngày này có hơn 60 vị xuất gia đã mặc y vàng, cầm bát trang nghiêm đi khất thực theo thể chế ngày xưa cách đây 2580 năm. Đồng bào từ các thành phố lên đã thiết lập ba Xóm trên con đường khất thực trái đầy lá vàng: Xóm Đồng Xuân, Xóm Đồng Ba và Xóm Bến Thành. Các vị xuất gia đã đi thành từng toán, đã tuân tỵ ghé vào từng xóm, lắng lẽ tiếp nhận thức ăn cúng dường mà các Phật tử kiết cẩn để vào bát họ. Cảnh tượng một đoàn người xuất gia đông đảo, áo vàng rực, tay ôm bình bát, lắng lẽ bước từng bước thanh tịnh, an lạc, trang nghiêm đi từ rừng xuống phố trông thật cảm động. Trong nắng mai, những chiếc áo cà sa bay trong gió. Khất thực xong, tất cả đoàn người áo vàng đều trở về Đan Mộc Đường ngồi dưới gốc cây và thọ thực trong im lặng và trang nghiêm. Hàng trăm Phật tử

cư sĩ cũng được phép đem thức ăn lỏi Đan Mộc Đường và ngồi ăn lặng lẽ trong quán niệm. Sau khi chú tăng ni thọ thực, rửa và lau bát xong, thầy nói pháp thoại. Cảnh tượng trang nghiêm, cổ kính không khác gì ngày xưa.

Ngày 28.6.87 là ngày tu của thiếu nhi. Gần năm trăm thiếu nhi tại các thành phố lân cận như San Francisco, Sacramento và San Jose đã lên tu với thầy một ngày trọn. Các em được nghe pháp thoại, được thực tập thở, thiền tọa, thiền hành, ăn cơm im lặng và hát ca. Nữ ca sĩ Hoa Kỳ Betsy Rose, từng tham dự khóa tu dành cho Văn Nghệ Sĩ Hoa Kỳ ở Ojai, đã xách đàn về tu viện để nói chuyện với các em và hát cho các em nghe những bài hát cô vừa sáng tác như *The three Refuges* (Quay Về Nương Tựa), *The two Promises* (hai Lời Hứa), *The Five Rivers* (Dòng Sông Ngũ Uẩn), v.v... mà cô đã thực hiện sau khóa tu với thầy trước đó. Các em rất hâm mộ và nhiệt liệt hưởng ứng cổ ca sĩ này.

Khóa tu của cư sĩ bắt đầu từ 29.6.89 đến trưa 4.7. Trong khóa này, trời không được ấm và có nắng như khóa tu của chú tăng ni. Gần 250 thiền sinh từ nhiều tiểu bang đã về tu, hơn một nửa là giới thanh niên và thiếu nữ. Có khoảng hai mươi lăm em thiếu nhi. Vì cả thiền đường và tổ đường đều đã đầy ắp người lớn cho nên thiếu nhi phải ngồi thiền ở Hiếu Thảo Viên trên sân khấu văn nghệ. Trong khóa tu, các em cũng tham dự vào tất cả những sinh hoạt của người lớn. Ngoài ra các em còn được học văn hóa Việt Nam với những thiền sinh trẻ chuyên lo cho các em. Nhiều bậc phụ huynh thấy các em hạnh phúc trong khi tu học lấy làm hồi tiếc đã không ghi tên cho con cháu mình tham dự khóa tu.

Vì tuổi trẻ đồng nên thầy đã nói một pháp thoại riêng cho tuổi trẻ, căn cứ trên hàng trăm câu hỏi mà các em thanh niên đã gửi cho thầy trong chiếc đại hồng chung. Sự cách biệt giữa các thế hệ và những mâu thuẫn giữa hai nền văn hóa đã tạo ra không biết bao nhiêu là vấn đề cho tuổi trẻ và cho giới phụ huynh. Thầy đã đề cập tới những vấn đề này rất thực tế và sâu sắc trong pháp thoại. Chỉ tiếc là khóa tu chỉ có năm ngày nên còn biết bao vấn đề chưa được giải quyết. Những ý thức đã



được sáng tỏ, và cả hai thế hệ trong gia đình đã được thầy nhắc nhở phải tu học như thế nào để tạo dựng được sự hiểu biết và cộng tác trên con đường hướng về tương lai. Thiền sinh đủ mọi lớp tuổi đều cảm thông, tâm hồn được soi sáng và năng lực được phát sinh tràn đầy trong tự thân. Buổi thiền trà bế mạc khóa tu rất cảm động. Nhiều vị thiền sinh lớn tuổi đã đứng ra nói về ảnh hưởng của khóa tu trên nhận thức và trên đời sống tâm linh mình. Thơ nhạc và văn nghệ đã chấm dứt khóa tu trong một niềm tin đẹp đẽ và không có bờ bến.

Thầy trở về Pháp chiều ngày 4.7.1987. Thiền sinh khắp nơi ở Âu Châu đã tít tít quanh thầy từ ngày 8.7.87 để tu học nhưng cũng đã góp phần chuẩn bị ngày mở cửa

chính thức của Lăng Hồng là 15.7.87.

Lăng Hồng đóng cửa khóa tu ngày 15.8.87, thầy nghỉ ngơi chùa được bao lâu thì đã phải lên đường đi Na Uy.

*

Khóa tu ở Na Uy, ngày 5 và 6 tháng 9/1987

Tối Oslo ngày 3/9/87, thầy có mang tặng thầy Trí Minh một trái bầu của Lăng Hồng dài một mét hai. Đại Đức Trí Minh, một số Phật tử Việt Nam và một số thiện sinh người Na Uy đã ra tận phi trường đón thầy. Chiều hôm sau, thầy thuyết pháp bằng Anh ngữ cho người Na Uy nghe. Có nhiều người đến từ Thụy-Điển nên thỉnh phòng khá đông. Một thiện sinh Na Uy lưu ý là Na Uy chỉ có bốn triệu dân cho toàn quốc, chưa bằng một thành phố lớn Hoa Kỳ và xứ này là xứ Thiên Chúa Tin Lành, và lại đạo Phật còn rất mới. Để giữ gìn sức khỏe cho thầy, khóa tu cho người Na Uy và người Việt được tổ chức chung. Có thông dịch song ngữ.

Sáng mùng 5 tháng 9/87 khoảng trên 500 Phật tử từ nhiều thành phố Na Uy về tham dự Ngày Bông Hồng Cài Áo. Nhiều giỏ hoa đỏ và hoa trắng đã chuẩn bị cho buổi lễ này mà vẫn không đủ cho quần chúng tham dự. Buổi chiều thầy nói về Tướng Lai Văn Hóa Việt Nam. Ngộ quá, nhiều thiện sinh Na Uy mà cũng rất thích bài giảng này. Có những người Na Uy khi tham dự xong ngày chánh niệm đã báo tin sẽ về ngay nhà mẹ để thăm bà. Ngày hôm sau thầy hướng dẫn một ngày tu chánh niệm tại một trung tâm nhỏ hơn cho khoảng 80 thiện sinh trong số đó có mười sáu người là người Na Uy. Các bạn tu học rất nghiêm minh khiến thầy thương, hứa trở lại đây cho trọn một khóa nhiều ngày vào mùa đông sang năm. Được biết Na Uy xưa nay gồm nhiều hội Phật tử nhỏ rải rác mỗi thành phố, nay có được hai vị Đại Đức về cùng một lúc nên đã thành lập xong Tổng Hội Phật giáo tại đây. Ngày thứ ba 8/9/87, đáp lời mời của chi hội Phật tử Bergen, thầy đã lên đường bay đi về thành phố nhỏ xinh xắn này và chiều hôm đó hiến cho



đồng bào một thời sinh hoạt Phật pháp. Người trẻ đến rất đông, dù tin thầy đến Bergen chỉ được báo trước có một ngày. Na Uy là xứ nhỏ nhưng đạo tình thấm thiết.

Nửa ngày sinh hoạt tại thiền đường Fleurs de Cactus, Paris

Từ một tháng nay, thiền đường đã mở cửa mỗi tuần cho mọi người đến ngồi thiền, đi thiền hành và dự thiền trà từ 14 giờ đến 19 giờ mỗi chủ nhật (trừ các chủ nhật cuối tháng). Thiện sinh tí hon sẽ được học văn hóa theo chương trình Văn Hóa Thiếu Nhi Lăng Hồng. Sau khi đi Na Uy về, thầy ghé lại Thiền-Đường và đồng ý nói một thời pháp cho thiện sinh vào chiều chủ nhật 13/9/87. Đề tài của pháp thoại là *Nghĩa Thương Yêu*

trong đạo Phật. Trước đó, thiện sinh được tụng giới và ôn lại Ba Sự Quay Về Nguồn Tựa, Hai Lời Hứa và Năm Giới. Mùa này trong khu vườn xanh mướt của thiền đường hoa kim ngân (chèvre-feuilles) vẫn còn thơm lừng. Táo, lê, mận đầy vườn. Cá đồ vẫn nhỏ nhớt trong ao hoa súng bên dòng suối. Chăm sóc khu vườn, lo điện nước, gaz sưởi cho thiền đường cần ít nhiều tài chính nên các thiện sinh quyết định đóng góp mỗi người 10 Francs mỗi tháng. Mỗi tháng, không ai nên đóng góp nhiều hơn 10 Francs Pháp, nhưng ai cũng được quyền kêu gọi anh, chị, em, cháu, con... của mình đóng góp 10 F mỗi người. Thiện sinh từ 4 tuổi trở lên là có quyền tham dự vào phần đóng góp cho thiền đường và xem thiền đường là cho sinh hoạt của mình. Để biết thêm chi tiết sinh hoạt cũng như để ghi tên đóng góp 10 F Pháp hàng tháng cho thiền đường, xin viết thư về Fleurs de Cactus, 7 Allées Belles Vues 93160, Noisy le Grand. Điện thoại 43.05.80.03. Được biết ngày 11/10/87 vừa qua, thiền đường đã tổ chức Rước Đèn Trung Thu cho thiếu nhi vùng lân cận. Buổi rước đèn rất đông và vui. Vừa cầm lồng đèn vừa đi vừa hát dọc theo bờ sông Marne thật là hạnh phúc. Nhiều cháu xưa nay chỉ ở Paris, có dịp vài lễ Trung Thu trong thành phố nhưng được rước đèn vừa đi vừa ca hát dưới trăng trong thiên nhiên như tại đây, đã hân hoan nói: "Sao mà Trung Thu vui quá ba má ơi!"

Các Khóa tu tại Anh Quốc

Thầy tới Luân Đôn ngày 15/9/87. Tối hôm ấy thầy nói pháp thoại bằng Anh ngữ cho người Anh tại trụ sở Quakers Quốc Tế. Bài này đã được Hãng Meridion Anh Quốc thu hình Video và phát hành. Thỉnh đường không đủ chỗ ngồi, nhiều người phải ngồi dưới đất. Khóa tu cho người Việt bắt đầu từ tối thứ tư 16/9 và chấm dứt chiều thứ bảy 19/9. Khóa tu chỉ có 40 người nhưng tu học rất nghiêm chỉnh. Thầy có cho làm bài tập gồm hai câu: 1/ *Xin kể ra những mẫu nhiệm của cuộc sống mà bạn có thể tiếp xúc hằng ngày.* 2/ *Bạn dùng phương pháp nào để tiếp xúc với những mẫu nhiệm đó.* Tối đó nhiều cháu đã thực khuya để làm bài tập. Thật là cảm động khi nhìn bé Ti nhỏ xíu ngồi cặm cúi viết bài tập. Bàn tay nhỏ xíu của cháu nắm nét như sau: " *Những mẫu nhiệm mà con tiếp xúc là: má, ba, mặt trời, còm, cã rem, bánh của má làm...* Sáng thứ bảy thầy có làm lễ truyền giới cho hai mươi hai Phật tử. Pháp thoại chốt của khóa tu là Tướng Lai Văn Hóa Việt Nam nên thiện sinh mở cửa cho nhiều người đến dự. Có nhiều bà con từ Birmingham, Cambridge, Leicester... tới nên thỉnh chúng rất đông. Bài giảng này được thu thanh khá tốt. Vị nào cần thỉnh băng cassettes này, xin liên lạc với Chi Chơn Phương, anh Chơn Sĩ hay chị Tuyết Mai.

Khóa tu dành cho người Anh bắt đầu sáng chủ nhật 20/9 đến trưa 24/9 tại thiền viện Nam Tông Amavartati do Hòa thượng Sumedo người Anh chủ trì. Thiền viện rất đẹp và êm tịnh. Thật là mẫu nhiệm khi được đi thiền hành băng chân không trên thảm cỏ xanh mướt, êm như nhung, rộng và dài cả cây số. Bài giảng cho đại chúng Amavartati thật xuất sắc. Một thiện sinh đã viết thư cảm ơn ban tổ chức: " *Tôi đã nghe nói đến đức Phật và lòng bác ái của Ngài, đã nghe nói đến Chúa Ki Tô và lòng bác ái của Ngài, nhưng tôi đã thực sự được gặp thầy Nhất Hạnh.*"

Hai Khóa tu tại Hòa Lan

Thầy tới Hòa Lan tối 24/9, khóa tu cho đồng bào bắt đầu ngay sáng hôm sau tại thiền viện Theresia hoeve. Có 40 thiền sinh tham dự khóa này. Hoà sĩ Nguyễn Thanh Hùng đã nói : "Sao để rày em thấy thầy dạy có khuynh hướng "xã hội" quá há chi? Thấy đi thẳng vào đời sống hàng ngày của từng gia đình rất là lợi lạc cho mọi người."

Nghe pháp thoại tại khóa tu dường như chưa đủ nên thiền sinh nào cũng xin mua lại cuốn băng thầy giảng để đem về nghe lại và cho người thân nghe.

Ngày chủ nhật , sau khi tụng Ba Sư Quay Về nương tựa và Năm Giới, mọi người dự thiền trà trình kệ kệch giải. Dừng trà xong, mọi người lên xe về Trung Tâm Cộng Đồng Người Việt Tị Nạn để nghe thầy giảng về Tướng Lai Văn Hóa Việt Nam. Linh Mục Nguyễn Duy Linh và nhiều bạn Công Giáo đã đến nghe. Ông chủ tịch Cộng Đồng nói vài lời giới thiệu thầy, mở đầu rất hay và cảm động về tình mẹ nên thầy cũng mở đầu câu chuyện bằng cách mời Chòn Không lên hát Ru Em mấy câu. Mọi người đều cảm động khi nghe thầy nói và rất nhiều người đến cảm ơn thầy đã "giúp họ giạt mình tỉnh thức", để mà lo lắng cho tương lai, cho đất, bởi vì "đất vốn là em bé".

Khóa tu dành cho người Hòa Lan tại thiền viện Theresiahoeve do chị Chòn Sắc Judith Bossert tổ chức từ 29/9 đến 3/10. Có nhiều người đến từ Đức (Kolh và Bonn). Một nhóm người Đức ở Kolh có ý thỉnh thầy sang đây dạy cho họ 3 ngày chánh niệm cuối tuần.



THƯ CỦA SƯ ÔNG GỬI THIẾU NHI

Lời Nói Đầu : Năm nay trong các khóa tu học ở chùa ở Bắc Mỹ Châu và Âu Châu, gần một ngàn thiếu nhi Việt Nam đã được đến tu học với Sư Ông, có em chỉ được tu với Sư Ông một ngày, có em được tu với Sư Ông cả tháng. Thư này vì vậy không phải chỉ để gửi cho thiếu nhi Lăng Hồng mà là gửi chung cho tất cả các thiếu nhi mà Sư Ông đã gặp và đã dạy dỗ trong năm nay.

Xóm Thượng, ngày 15.10.1987

Các con,

Sư Ông muốn kể cho các con nghe câu chuyện về mấy chiếc lá mà Sư Ông và một số thiếu nhi đã lượm được ở rừng núi bên Tu Viện Kim Sơn vào tháng 6 năm nay. Khóa tu ấy có 250 người, trong số này có 24 thiếu nhi. Hôm ấy trong buổi đi thiền hành chung với đại chúng, Sư Ông và các thiếu nhi đi đầu. Con đường xuyên qua

rừng rất đẹp. Sư Ông lượm được một chiếc lá. Chiếc lá này chỉ lớn bằng hai ngón tay cái của một thiếu nhi 10 tuổi, nhưng đẹp lắm. Có cả màu đỏ, màu xanh, màu tím, màu vàng trong tờ lá. Những đường gân của tờ lá hiện ra rất rõ. Sư Ông liền trao lại tờ lá đó cho bé Tường Vi.

Đoàn thiền hành đi tới Hiếu Tháo Viên thì dừng lại nghỉ chân. Mọi người ngồi xuống các cội cây và tập hát bài Quay Về Nương Tựa bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh. Tập hát xong, Sư Ông lên tiếng: "Tôi xin báo tin mừng cho đại chúng. Trong khi đi thiền hành, Sư Ông đã lượm được chiếc lá đẹp nhất ở trong rừng và đã trao lại cho bé Tường Vi." Nói câu ấy xong, Sư Ông quay sang bé Tường Vi và nói bé đem khoe cái lá với mọi người. Tất cả đều chú ý tới chiếc lá. Chiếc lá hiện ra rất rõ. Chiếc lá quả thật là rất đẹp và rất màu nhiệm. Sư Ông nói tiếp: "Ở trong cuộc sống hàng ngày có khi ta đi ngang qua nhiều cái rất đẹp, rất màu nhiệm mà vì chúng ta không để ý tới cho nên chúng ta không thấy. Điều này rất uổng."

Sau đó đại chúng đứng dậy, tiếp tục đi thiền hành trong im lặng. Khi đoàn thiền hành về tới sân tổ đường, mọi người tập hợp lại để có dịp hỏi thêm về cách đi thiền hành. Sư Ông bảo bé Tường Vi lấy chiếc lá đẹp ra và đem tới biểu mẹ như là một món quà quý nhất mà Tường Vi có được trong ngày hôm ấy. Mẹ của Tường Vi rất sung sướng được Tường Vi tặng món quà vô giá này và hai mẹ con đã ôm nhau rất có hạnh phúc trước sự chứng minh của đại chúng.

Ngày hôm sau, trong khi đi thiền hành qua rừng, thiếu nhi đã lượm được chừng mười hai tờ lá khá đẹp và tặng cho Sư Ông. Sư Ông cảm thấy rất sung sướng trong khi tiếp nhận những tờ lá ấy. Sư Ông bỏ tất cả các tờ lá kia vào trong hai túi áo ngoài của Sư Ông. Tuy là tháng sáu tây, nhưng mây hôm ấy trời lạnh và hôm nào cũng có sương phủ kín cả ngọn núi Madona, vì vậy mọi người đều phải khoác áo ấm. Đi thiền hành về tới Tổ đường, Sư Ông báo tin cho đại chúng biết là Sư Ông đã nhận tới mười hai tờ lá đẹp của thiếu nhi tặng. Sư Ông nói: "Thưa đại chúng, được các thiếu nhi tặng lá, tôi rất sung sướng. Nhưng tôi không muốn giữ cái hạnh phúc này cho riêng một mình tôi. Tôi xin chia sẻ nó ra với quý vị."

Rồi Sư Ông đề nghị các thiếu nhi nhận lại mỗi em một tờ lá đẹp và đem tới tặng cho ba hoặc mẹ của mình. Đại chúng theo dõi hỏi thử và nhìn các em nhận lá và đem lá tới tặng cho cha hoặc mẹ. Tặng lá xong, các em lại được ôm cha mẹ mình. Ôm theo phương pháp mà Sư Ông đã dạy hồi sáng: vừa ôm vừa thở có ý thức để thấy mình sung sướng trong khi ôm và khi được ôm. Đại chúng lặng yên và chúng kiến cảnh ấy, cảm động như trong Lễ Bông Hồng Cài Áo vậy. Món quà chỉ là một tờ lá, nhưng quý giá vô cùng, bởi vì hạnh phúc nó đem đến rất là lớn. Đầu có phải cần nhiều tiền mới mua được quà để tặng cho người thân. Nếu mình tỉnh thức thì mình gặp thiếu gì những món quà vô giá. Cái nhìn và hai cánh tay của mình cũng là những món quà vô giá rồi.

Ngày hôm sau, trong khi đi thiền hành, thiếu nhi lượm được rất nhiều lá đẹp. Có em còn lượm được những vật khác cũng rất đẹp, như một hòn sỏi có những hạt lấp lánh như kim cương, như một cái vỏ ốc có đường xoắn tròn tròn theo kiểu thanh Cổ Loa nước Đại Cồ Việt. Hôm ấy sương xuống nhiều, cây cối ướt đầm. Chiếc lá nào cũng đơm sương. Hai túi áo của Sư Ông khá lớn, nhưng chứa

dây cả lá, ⁽²⁾sợi và vỏ ốc. Có ít nhất là sáu mươi cái lá, chiếc nào cũng ướt mềm. Trong túi áo Sư Ông có sẵn một chiếc đồng hồ vuông nhỏ (thứ đồng hồ để ngồi thiền) và một bài thơ của một thi sĩ viết về thiền hành xếp lại làm tư. Cái đồng hồ tuy bị ướt nhưng cũng không sao, duy có bài thơ thì ướt mềm và bao nhiêu chữ trên giấy đều nhòe hết. Đi thiền hành về tới Tổ đường Sư Ông mới phát hiện ra điều đó. Sư Ông không ngại gì hết, bởi vì ướt bài đó Sư Ông có thể xin lại bài khác, bởi vì thi sĩ là một trong những thiền sinh còn đang tu cho đến mãn khóa. Sư Ông báo cáo với đại chúng như sau: "Thưa đại chúng, hôm nay tôi là người sung sướng nhất trên đời, vì tôi đã được thiếu nhi tặng dây hạt túi áo biết bao nhiêu tờ lá đẹp, biết bao nhiêu hơn sợi xinh và vỏ ốc quý. Tôi nghĩ là phải chia xẻ những niềm vui này với quý vị."

Rồi Sư Ông đề nghị hai mươi bốn thiếu nhi mỗi người lên nhận một tờ lá, một hột ^(sợi) hay một vỏ ốc để đem tặng các cô bác có mặt. Sư Ông nói: "Minh có thể tặng quà cho tất cả cô bác nào như hôm qua mình tặng quà cho cha mẹ vậy. Quà có nhiều, thành mỗi thiếu nhi có dịp



đem tặng hai hoặc ba lần cho những người có mặt. Hạnh phúc được chia đều trong buổi sáng hôm nay.

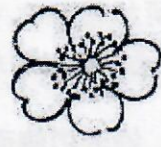
Các cháu Thành, Đông, Thảo, Hâm, Lân, Ngọc Anh, Victor, Trân, Minh Đức, Ngọc Đức, Hùng, Hoa, Tân, Huy, Phương Thu, Quốc, Trung, Quán Anh, Thụy Anh, Phương, Thủy, Phong Lan và Duy Ái hôm đó, cháu nào cũng đã đem lại hạnh phúc cho rất nhiều người.

Các con ơi, mỗi ngày chúng ta nên tìm cách làm cho một hoặc hai người sung sướng, và những người này có thể là những người thường trong gia đình hoặc bạn bè ngoài xã hội. Làm cho họ sung sướng bằng cách tặng một món quà. Món quà đó không hẳn là phải xuất tiền mua. Món quà đó nếu ta mở mắt ra tự khắc ta tìm được. Một nụ cười, một câu nói, một vòng tay ôm là những món quà ta luôn luôn có sẵn mà không bao giờ ta thiếu hoặc mất đi được. Cho người khác một món quà, làm cho họ có niềm vui, đó là ý nghĩa chữ maitrì trong đạo Phật. Maitrì nghĩa là Từ, và Từ nghĩa là cho kẻ khác một niềm vui. Sư Ông đã quen tới trên một ngàn thiếu nhi Việt Nam tại Âu Châu, Mỹ Châu và Úc Châu lận. Nếu mỗi ngày mỗi thiếu nhi tặng được một niềm vui cho kẻ khác, thì như vậy, mỗi ngày các con làm cho trên một ngàn người có hạnh phúc. Nội một ý nghĩ đó cũng đã làm cho mình vui suốt ngày rồi. Các con có biết đức Bụt tương lai sẽ giáng sinh lên là gì không? Ngài lên là Maitreya, nghĩa là Người Cho Niềm Vui. Chữ Maitreya từ chữ Maitrì mà ra.

Hay chính các con họp lại thì thành ra đức Bụt Maitreya đây?

Sư Ông của các con,

M.H.



ĐỌC THƯ NHÀ

Chờn Không sao lục

THƯ CỦA PHAN

(Tôi quen Phan năm 1968 trong một chuyến đi cứu trợ ở Đông Tháp. Em bị bom Napalm cháy cả mặt. Năm ấy em 14 tuổi. May mà em không chết nhưng mặt em sau khi điều trị chỉ là một mó da nhăn nhoe trông rất dễ sợ. Hai lỗ sâu hun hút trên mặt đã co rúm là hai lỗ mũi. Miệng không còn môi, mắt không còn mí. Tôi vẫn giữ liên lạc với em từ đó).

Đông Tháp ngày 27/6/87... Bé Phúc năm nay học lớp ba rồi chị, còn thằng Hòa mới thôi nôi mà chưa biết đi. Bà nội tụi nó tay chân run quá, già rồi mà vẫn còn cực với cháu nội. Minh em làm việc mà nuôi năm miệng ăn: má em, dì em, cũng già như má, bé Phúc, bé Hòa và em. Cuối năm rồi em bị thất mùa đậu, mới làm lần đầu tiên, bị thất trắng. Vì lúa xạ lên không đều, thừa quá nên trồng đậu; thất đậu nên phải mắc nợ, bỏ đất trồng ươm, gieo lúa lại lần nữa lại bị thất luôn, số đất còn lại thừa mà bị sâu phá nhiều quá. Lúa chưa chín nhưng em lĩnh lương trả nợ không đủ. Để em tính chị nghe nhé. Hiện tại em nợ 13 gia lúa. Hai bao u rê giá khoảng 14 gia. Em nhận thêm phân của nhà nước và sẽ phải trả vừa phân vừa thuế 17 gia. Nợ tất cả là 44 gia. Lúa em tôi đã được 40 gia. Mà ăn từ đây đến mùa gặt chừng 5 gia nữa (nợ thêm). Em lo quá chị ơi. Tình thiệt mà nói, em không dám xin quà chị vì biết chị tu hành tiền bạc đâu có mà cho em hoài nhưng em trông chị như trông nước ươm. Không có chị chắc bà cháu cha con em chết đói quá. Vết thương của em đỡ rầy nó chảy nước vàng hoài và hay hành em nhức đầu... nhưng mà thôi đừng nghĩ tới nữa chị. Thuốc nào chị dẫn em thoa, em uống... mà khi thấy con nó khóc vì đói em cũng bán tuốt luôn, Chị đừng rầy em tội nghiệp...

THƯ CỦA ANH ĐẬU

Bình Trị Thiên ngày 29 tháng 5-87
Thưa chị em làm nghề xe thô (chở thuê băng xe đạp) vất vả cả ngày kiếm được khoảng 100 đồng đủ mua 1 lon ruối gạo cho con. Ngày nào gặp mỗi mùa được 4 lon mà bấy lâu con em phải 5 lon mỗi ngày mới ăn no bụng. Vì vậy em dọn rau và nước thật nhiều cho chúng đầy bụng. Có nhiều bữa con nó ăn không no kêu khóc cả ngày, em cũng khóc theo. Nhận được quà chị, bán được 27 ngàn, tay em run lên muốn òa khóc. Trời ơi, mười hai năm trời, hôm nay được số tiền lớn này, em ứa nước mắt và miệng em niệm Nam Mô Quán Thế Âm... Em sẽ sửa sang xe đạp thô của em để có thể chở người và hàng hóa đi xa hiểm khà tiền hơn; em cầu Phật chị và các bạn của chị gặp gỡ muôn điều lành.

THƯ CỦA CHÚ VÕ

Thư chú Võ, Bình Trị Thiên 28/5/87. Thưa Chị, mẹ em năm nay 70 tuổi, vợ em chết vì tai nạn cách đây 2 năm trong trận bão lụt lớn tháng 10/85. Em có 5 con, cháu lớn 13 tuổi và cháu bé nhất 4 tuổi. Em làm nghề biển không đủ ăn. Ngày chúng em ăn hai bữa sắn, 1 bữa lúc 10 giờ sáng

và 1 bữa tối. Có nhiều bữa cũng không có sẵn mà ăn chị ạ. Thấy các cháu khóc em muốn điên luôn. Nhận quà của chị do cô Kh. đem tới, em run tay cứ tưởng mình chiêm bao. Nếu chị mua gạo em sẽ mua được 300 ký đó chị, nhưng em sẽ để dành một phần cho mẹ em lập 1 quán nhỏ trên đường Quảng Trị Huế bán cơm kiêm đồng ra đồng vào cho các cháu có ăn. Xin chị chuyển lời cảm ơn hộ em những tấm lòng vàng bạn chị.

THƯ CÔ HỒNG

(Chòn Không và các bạn không đủ sức nuôi đều những gia đình này, chỉ mỗi năm gửi 1 lần để họ đỡ ngặt và làm vốn gây dựng nuôi con. Phần nhiều CK gửi qua 1 số người mang hạnh nguyện bố tát đến từng nhà và phát mỗi gia đình một số tiền nhỏ tương đương với 80 ký gạo. Sau đây là một số thư tương trưng : chú Vân, cô Hồng, chị Hai..)

KTM Long P. 17 tháng 6/87 Thưa Bác. Cầm số tiền 2.000 đồng của bác cho gia đình cháu do chị Mai đem tặng mà cháu chảy nước mắt. Quá sức mừng bác đi. Nếu quà bác tới tay con trước đây một tháng chắc con không bị mất đứa con gái đầu lòng 8 tuổi của con. Cầu nguyện cho bác sống lâu. Bác năm nay mấy tuổi? Con hỏi hoài mà chị Mai chỉ cười, không chịu nói.

THƯ CHÚ VÂN

Bình Trị Thiên 16 tháng 6/87. Từ ngày bị bão lụt năm 85, gia đình tôi không lập lại được nhà. Không được cứu trợ gì cả. Hai năm qua, tôi bị chết mất hai cháu nhỏ vì thiếu ăn và chịu lạnh không thấu. Bệnh có một ngày là chết. Dù ở xa quê hương, chị và bà con bên đó cũng còn nhớ quê hương đối gầy mà gửi về giúp đỡ chúng tôi. Tôi nhận được 2.000 đồng do cô Ngọc mang đến. Tôi xin Trời Phật ban cho cô mọi phúc lành.

THƯ CHÚ HAI

Hương Điền 19/6/87. Thật là quá mừng khi nhận số tiền 2.000 đồng chị gửi. Gia đình em con đông, sống bằng nghề làm rẫy, trồng rau cải. Đất cát gần biển tuổi tâm không đủ nên thất mùa hoài. Sau trận bão lụt tháng 10/85 nhiều người chết, nhà cửa tiêu tan mà sao không thấy cứu trợ gì, nhiều gia đình khổ nhau đi thành phố xin ăn, đầu đường xó chợ, gia đình tôi may mắn được chị và các bạn gửi cho nên khỏi phải bỏ nhà đi lang thang như mọi người. Ở này gia đình tôi không thể nào quên nhưng chẳng biết khi nào trả được. Mong chị giúp cho ít giống xà lách vàng, bắp su, hy vọng có rau bán khá tiền mà nuôi con. Cảm ơn 2.000 đồng bà con bên Pháp nhớ gửi tặng...

THƯ CÔNG QUOC

Ngày 17/7/87
Chị, Nhìn chung đồng bào miền Trung vẫn khổ hơn dân Kinh Tế Mới Bình Long, Đồng Nai chị ạ. Đất khô cằn, sỏi đá và cát trắng. Núi gần sát biển nên đất ruộng quá ư. Gió Lào nghiệt ngã làm phát sinh nhiều bệnh lạ. Nhiều người không thể bỏ tay nhìn gia đình đói khổ nên lên rừng sâu gần biển giới Lào đi tìm trâm. Nhiều người bị sốt rét chết, có người bị thú dữ ăn thịt, rắn độc cắn chết hay đạp mìn chết. Lúc tìm ra trâm thì Công An kiểm lâm, thường công ... chân lấy không còn gì để sống. Sau khi trâm hết

và nhà nước cũng cấm đi tìm trâm thì chịu đói không nổi, dân miền Trung lại có phong trào mới. Họ bỏ đồng ruộng lên Nam Đông, Khe Tre, A Sao, A Lúdi, Bình điển đãi vàng. Vì có tin đồn là nếu có ba hay bốn người đãi trong vòng một tuần, có khi được 3 chỉ vàng, loại vàng vậy. Vì quá đói rét, hàng trăm người tìm lên các vùng đó với hy vọng... đãi vàng. Em đã gặp nhiều người đói tay lở loét giống như bị phung. Vàng đâu chưa thấy, em chỉ thấy đoàn người thất thểu như ma đói. Em trao chút quà cho một số gia đình thê thảm nhất rồi đi về nhanh, sợ lộ. Vậy mà tối đó Công An vẫn tới nhà em ở trọ hôm trước như thường. May mà lúc đó em đã ngồi trên xe hỏa về TPHCM.

THƯ EM HẠT

Ngày 18/8/87. Thưa Chị, Quê miền trung năm nay lúa bị loại bù xú xanh hút hết nhựa. Em định phát cho mỗi gia đình 5.000 đồng như chị dẫn nhưng họ nghèo đói đông quá, phát 1 gia đình số tiền nhiều giống như tạo sự bất công. Em chia mỗi gia đình 1.500 đồng mà họ đã mừng rồi rí như có Phật hiện về giúp họ. Mà Phật hiện về thật chị ơi. Nếu không thì em đã bị... tử lâu rồi. Lần nào về tới nhà em mới chắc là mình được Phật độ. Đúng là lúc nào cũng có Phật hiện ra che chở cho em.

THƯ THẦY T.N.

Nha Trang ngày 28/8/87. Gởi quà chị đến đúng lúc như sao Mai nâng bình minh dậy, đẩy lui bóng đêm của nghèo đói. Chị ơi, năm nay sâu rầy nhiều quá. Em đã đi qua những vùng quê đất đá khô cằn lại thêm thiên tai liên tiếp, em đạp xe trên những con đường đầy cây lúa nông dân bứt lên mà không muốn đem về nhà, chen lúa thì có mà hạt lại xẹp vì bị loại bù xú xanh, dài chân, hút hết nhựa. Có vùng bị muỗi đốt đủ tàn phá, lúa không trở được, mất mùa cứ liếp liếp mất mùa, nạn đói cứ đeo mãi bên lưng. Dân vùng rừng núi còn đi đốn củi đổi gạo, đổi sản khoai hoặc bẻ trái rừng mà ăn. Vùng này toàn đất cát đành chịu. Em có vận động nhóm bác Đứng về đây cứu trợ nhưng bác nói bất kham. Có nhiều đêm em không chợp mắt, vì quá buồn. Mới cách đây ba hôm, em đi ngang một vùng quê Quảng Trị, nắng cháy da, em gặp năm người nông dân trong đó có cả một bà lão đã già. Họ về từ phố chợ, vùng đồng dân cứ để xe phân người về bốn ruộng. Đường xa cả chục cây số. Nhìn cái lưng còng của bà lão đẩy xe phân người, dưới nắng cháy da, em muốn trào nước mắt. Tối về ngủ không được, em mơ mơ màng màng thì thấy chị Mai (Nhật Chi Mai) đang vòng tay nhìn em cười. Em trở về Nha Trang thì có tin gởi quà của chị đang chờ em ở bưu điện! Em sẽ trở ra với họ chị ơi. Em đề nghị mấy gia đình em giới thiệu chị giúp đỡ ba bốn năm, chữ mình bắt lại, mỗi năm còn 2 hay 1 gói, lấy tiền đó giúp những nơi này.

THƯ CỦA TRÂM

TPHCM ngày 25/8/87. Mùa hè này em làm đôi chân và đôi mắt chị, đi hết tỉnh này đến tỉnh khác. Càng đi nhiều càng buồn chị ơi. Em giết mình nhớ tới năm xưa khi đi cứu trợ, ân tình nông tâm khắp nơi. Bây giờ đây, sao từ người lớn đến trẻ con, đa số bỏ đi nhân tính. Tranh dành, chụp giạt, ăn cướp, lường gạt thường xảy ra. Các bên xe, đa số là các em bé từ 6 tuổi đến 15, áo

quần rách rưới, mặt mày đen đui lơ lơ. Chúng thường xuyên tấn công lại khách hàng nếu người này lơ lơ đến mà không mua của chúng. Nhìn những em này, em thấy lòng thường xót chúng vô cùng. Chúng sinh ra trong hoàn cảnh bất hạnh, chẳng ai dạy dỗ cứu mang nên tự chúng lún mình mãi trong đám lầy ấy, không phương cứu chữa. Rất nhiều người trẻ như vậy, ở khắp mọi nơi và chính bây giờ ở ngay nhà trường em cũng thế; trẻ em mất dạy hung hăng như thế không phải là ít. Sau khi thăm một vùng KTM để phát quả của bà con mình bên ấy do chị gửi về, em đứng chờ xe Vũng Tàu, nhìn cảnh tranh dành ẩu đả nhau lòng em chùng xuống, thấy rùng rùng, thường thân phận dân tộc mình, thường mọi người như những con thiếu thân, lao vào cuộc sống bon chen, cũng vì miếng ăn. Lên xe, em thấy một em bé độ 9 tuổi trốn từ Kinh Tế Mới ra, xin đi quá giang về Saigon. Từ chủ xe đến những người khách, họ nói về em này như một đứa bụi đời, một đứa ăn cắp. Họ quên rằng nó cũng là một con người, cũng biết buồn tủi, lo sợ và cần được thương yêu. Nó tí đầu lên thành xe ngủ, khuôn mặt bé bỏng, bình yên. Rồi chút nữa đây, tỉnh dậy nó sẽ thấy bằng hoàng; về thành phố nó sẽ không cửa không nhà, không nơi nương tựa, nó sẽ trôi theo đám rác rến bụi đời, sẽ thành kẻ ăn xin, ăn cắp. Nó sẽ lún sâu, sâu mãi theo đám ngạ quỷ vô minh. Nước mắt em chảy và khi nó tỉnh dậy, em cầm tay nó thật chặt, em hỏi thăm về hoàn cảnh gia đình nó ở KTM, nó bảo em nhà nó có bốn anh chị em, bố mẹ già và bệnh hoạn, cơm bữa khoai bữa sắn, chẳng đủ no nên nó về Thành Phố để ăn xin. Em xin địa chỉ gia đình nó và nói với nó rất dịu dàng, thật yêu thương. Em cho nó ít tiền (vì trong túi nó chẳng có đồng nào, chỉ có cái quần đùi rách và manh áo cũng rách). Em khuyên nó nên quay trở về nhà vì thành phố sẽ là cái bẫy để làm hư đời nó. Nó sẽ theo người ta đi ăn xin, ăn cắp, ăn trộm rồi tù đầy. Ghê lắm em ơi. Em nói với nó chân thành và cầm tay nó mà nói thật xúc động "Con hứa với cô đi, hứa là ngày mai con sẽ quay về nhà". Nó nhìn em gật đầu, rùng rùng nước mắt. Khi xuống xe, trời tối mịt, nó lên mất. Nếu ngày mai nó không trở về, thì chị ạ, trong cuộc đời buông trôi, ít ra nó cũng còn nhớ trong ngày ấu thơ, nó đã gặp một người đàn bà thật dịu dàng, ân cần khuyên nhủ và yêu thương nó.

Em đã ghi kỹ địa chỉ bố mẹ nó rồi, kỳ quả tới của chị em sẽ gắng đến đó để thăm.

THƯ CỦA MAI

TPHCM ngày 1/9/87. Chị ơi, ngày thứ tư gia đình vào chùa xin cúng thất cho Ba em. Lăm lẽ xong, em thấy một ông già ăn mặc như một dị nhân, vẻ tao nhã râu dài, áo lam thụng nhưng dáng ông ta có vẻ như mặc cỏ, lúng lúng. Lúc ra về em lên chào thầy thì thầy nói: "Đó cổ coi, đời khổ quá nên thi sĩ cũng chẳng còn phẩm chất. Thầy mới tụng kinh xong chưa kịp thờ, còn mệt ướt mồ hôi mà ông đã sặc vào phòng xin tiền." Em nghe mà thấy chua xót. Thờ với thần gì nữa giữa cái thời buổi đời rách này. Bà cô ở nhà trừ cho em biết có khoảng độ trên mười ông có dáng vẻ trí thức như vậy, thường đến xin tiền thầy, lần nào thầy cũng cho khá cả, nhưng riết hết tiền, thầy muốn trốn luôn vì chùa cũng nghèo, thầy phải nuôi 6 vị mà vị nào cũng lớn tuổi, không đủ sức lao động làm ra tiền. Em có đem chuyện về chùa sư nữ kể lại cho sư bà nghe. Sư bà nói: những người kia, họ đâu có muốn thế, nhưng khi khổ quá, họ đâu có biết

xin ai, ngoài nhà chùa. Em nhớ cách đây 5 năm, có một lần nhà em nghèo quá đến nỗi nhà không còn gạo nấu cơm, mà nhìn quanh quanh chẳng còn món gì bán ra liền cả. Bố em đang bệnh nặng, các cháu đòi ăn cơm. Em tự ái chẳng muốn nhờ chị em; em cũng không dám phiền Sư Bà, em nghĩ đến thầy-Đức Nhuận. Em nghĩ chỉ có thầy là thường bố em thật tình, em đến thăm thầy và định hỏi xin thầy chút ít mua thuốc cho bố. Nhưng mô Phật, hôm đó may quá, thầy bị đau, nên em ngồi thăm thầy lúc rồi bữa khoăn ra về. Em chảy nước mắt và cũng thất mững vì không hỏi vay thầy chỉ cả. (Chị đi em nghe thầy bị ho ra máu vì da dày chảy máu bốn lần. Người trong tù ra nói thế chứ không ai được gặp. Thầy vẫn còn ở số 4 P.Đ. Lưu, Gia Định (nhà tù Phan-Đũng Lưu). Chị có cách gì không. Tội lắm, em sợ thầy qua không khỏi mùa lạnh này với bệnh hen và viêm xoang của thầy, chị ơi.) Chiều lại, em có đem 5.000 đồng của chị và các bạn cho tới chùa nhờ thầy N.P. giữ giúp, để, nếu có dịp, thì chia xẻ cho những người khốn khổ như ông thi sĩ kia và như... em ngày trước.

Chị biết không có nhiều khi đi đến những vùng xa, Công An gọi em đến xét hỏi trong khi em đang mang thật nhiều quà cho bà con nghèo, em chẳng bối rối lo sợ như những năm kia. Em định bụng là em chấp nhận tất cả. Hình ảnh đức Quan Âm triền miên trong trí em, em không để tâm em hờ ra để mà lo sợ nữa. Trên đường em đi, em đã giúp nhiều người chung quanh, những số tiền không đáng kể, nhưng tất cả là của chị. Chị đã cho em rất nhiều bằng tấm lòng của chị, em đã sống bằng tấm lòng của chị nên em được bình an, không sợ hãi, em thấy yêu tất cả mọi người. Em mong mãi mãi được làm cánh tay của chị.

ĐỂ GÓP PHẦN



- Xin gửi theo đây để giúp chị Chơn Không và các bạn của chị lo cho trẻ em thiếu ăn bên nhà
- Xin gửi theo đây để đóng góp vào tiền tem và tiền giấy mực cho Lá Thư Làng Hồng

Tên tôi :

Địa chỉ :

Thư từ để : Chơn Không Cao Ngọc Phượng
 Chi phiếu để : EGLISE BOUDDHIQUE UNIFIÉE